Phỏng vấn Nguyễn Văn Ngân

Ông **Nguyễn Văn Ngân** Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lên tiếng trong cuộc phỏng vấn dành riêng cho
Trần Phong Vũ.

Kỳ 1. Những bí ẩn lịch sử được khai quật
TPV:
Sau khi tổng thống Thiệu mất tháng 9 năm 2001 nhiều tài liệuđược tiếp tục giải mật và nhiều hồi ký chánh trị được xuất bản liên quanđến nội □nh và cuộc chiến Việt Nam vào giai đoạn ông cầm quyền. Ông làmột công sự viên thân cận và là phụ tá chánh trị của tổng thống Thiệu, có thể giúp chúng tôi soi sáng một số vấn đề liên hệ?

NVN: Tôi chỉ có thể trả lời cho ông những sự thực mà tôi được biếttrực □ếp hay gián □ếp bởi những công việc và trách nhiệm được giao phótrong giai đoạn đó.Điều đáng tiếc là tổng thống Thiệu lúc còn sống đã hoàn toàn im lặng.

TPV:
Theo ông biết thì vì lý do nào tổng thống Thiệu không để lại hồi ký?

NVN:
Tôi có biết một số sự việc. Đầu năm 1983 tôi gặp ông Thiệu ở London. Ông kể cho tôi việc bà Anna Chennault qua Đài Loan thăm ông sau 30/4/75. Năm 1968, bà Anna Chennault là thành viên trong nhóm vận động tranh cử của tổng thống

Nguyễn Văn Ngân

Nixon đã gặp ông Thiệu nhiều lần tại Sài Gòn và quyết định của ông Thiệu không gởi phái đoàn dự hòa đàm Paris đã giúp Nixon thắng cử Humphrey với một tỉ lệ xít xao vào cuối năm đó. Cũng cần nói rõ ở đây là quyết địnhcủa ông Thiệu không gởi phái đoàn dự hòa đàm không phải vì Nixon nhưnhiều nhân vật chính trị đã suy diễn bởi hệ quả của nó mà vì những bấtđồng giữa Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) và chính quyền Johnson chưa đượcgiải quyết trong đó có vai trò của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam(MTGPMN) tại hòa đàm. Ông Thiệu thuộc loại người ăn chắc mặc bền, rấtcẩn trọng và tinh thần trách nhiệm không cho phép ông đem sinh mạng đất nước vào canh xì phé đổi chác những hứa hẹn thiếu cụ thể. Về việc bà Chennault qua thăm ông Thiệu tại Đài Loan, ông nói: "Người Mỹ đâu có xuất tiền mua vé máy bay đi thăm tôi, họ muốn thăm dò phản ứng của tôi vì năm 76 là năm bầu cử tổng thống Mỹ; bà Chennault nói với tôi: "nếu tổng thống viết hồi ký thì tôi đã có sẵn publisher..." Ông Thiệu nói và đồng thời khuyên tôi: "Nếu mình còn muốn làm việc cho quốc gia thì không nên viết hồi ký, họ biết tư tưởng của mình thì còn làm việc sao được". Năm 1992, sau khi Đông Âu tan rã và Liên bang Xô-Viết sụp đổ, tôi nói với ông Thiệu: Bây giờ tổng thống có thể xúc tiến viết hồi ký. Ông đồng ý và yêu cầu tôi đóng góp ý kiến.Thời gian sau đó tôi không còn liên lạc với ông nhưng qua vài người thân cận với ông tôi biết ông đã bỏ ý định viết hồi ký. Tháng 7/2001 tôi nói chuyện điện thoại với ông vào lúc ông vừa ở bệnh viện ra và đang thời kỳ vật lý trị liệu. Ông cho

tôi biết rõ về căn bệnh tim, giọng ông đã yếu rất nhiều so với trước. Ngay sau đó tôi có đề nghị với một người bạn thân của gia đình ông là nên gợi ý với ông Thiệu để lại di chúc chánh trị vì với căn bệnh tim như ông nói thì có thể ra đi bất cứ lúc nào. Sở dĩ tôi không đề cập thẳng vấn đề với ông Thiệu vì đã lâu tôi không có liên lạc với ông, đây là vấn đề tế nhị có thể tạo nên xúc động ở một người lớn tuổi và đang đau yếu.

TPV:

Khi ông nghĩ về một di chúc chánh trị của ông Thiệu chắc hẳn phải có lý do?

NVN: Trong cuộc gặp gở ở London đầu năm 1983, ông Thiệu nói với tôi: "Tôi đã sống ở đây (London) 8 năm trong cay đắng... nhưng tôi đã học hỏi được rất nhiều, nhiều hơn là trong mười năm ở chức vụ lãnh đạo quốc gia, thật ra ngày đó mình đã không được "préparer" trong chức vụ đó". Muốn hay không, ông đã là một nhân chứng quan trọng vì đồng thờilà một tác nhân. Giai đoạn ông lãnh đạo đất nước có nh cách chuyênhoạnh cá nhân, có nghĩa là nhiều bí mật quốc gia đã không được chia sẻ,nhiều quyết định liên quan đến vận mệnh đất nước mà động cơ thực sựchưa bao giờ được ết lộ. Giai đoạn của ông tuy ngắn nhưng là giai đoạn bithảm nhất trong lịch sử dân tộc, với sự yểm trợ của cộng sản quốc tế và sựtham chiến của người Mỹ, chưa bao giờ những người Việt Nam lại chémgiết nhau một cách tận tình như vậy.Cuộc chiến tranh lạnh tuy đã chấm dứt nhưng vị trí địa lý chánh trị Việt Nam không thay đổi, vẫn là nơi tranh chấp giữa các siêu cường dướihình thức này hay hình thức khác và những bài học lịch sử trong giai đoạnông có một tầm mức quan trọng cho những thế hệ mai sau.

TPV:

Dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm cũng nhưTổng thốngThiệu, sự lãnh đạo đều có nh cách chuyên hoạnh cá nhân. Điều này có phải vì đầu óc độc tôn, tham quyền cố vị của lãnh tụ như hiện tượng phổ quát trong hầu hết các quốc gia chậm tiến?

NVN: Tại miền Nam Việt Nam dưới thời Tổng thống Diệm và Tổngthống Thiệu có nhiều nguyên nhân đưa đến nh trạng lãnh đạo có nh cáchchuyên hoạnh cá nhân: nền dân chủ phôi thai, sinh hoạt chính đảng yếu kém, xã hội phân hóa, chiến tranh v.v... nhưng một trong những nguyênnhân chính có nh cách quyết định là chính sách can thiệp của người Mỹ.Người Mỹ đã thay thế người Pháp với chánh sách thực dân mới. Vàothế kỷ 19 người Pháp nhân danh khai hóa để khai thác tài nguyên thuộc địa,nay người Mỹ nhân danh dân chủ để khai thác xương máu người Việt Namtrong việc thiết lập một ền đồn chống Cộng tại Đông Nam Á của chủ thuyết Domino. Người Mỹ đến Việt Nam không vì quyền lợi người Việt Nam mà vìquyền lợi người Mỹ. Nền dân chủ mà người Mỹ xiển dương khi can thiệpvào Việt Nam là nền dân chủ được định nghĩa trong quyền lợi của Mỹ, mộtthứ phó sản được dùng làm bình phong để thực hiện chính sách chia để trị,thiết lập đạo quân thứ năm, khuyến khích nh trạng vô chính phủ, nội loạn... để dễ bề khuynh loát và khi cần thiết để thực hiện các cuộc đảochánh và ám sát lãnh tụ quốc gia bằng bàn tay của các tay sai bản xứ.

Chánh sách viện trợ hoàn toàn có tính cách tiêu thụ đã được xử dụng như lưỡi gươm Damoclès. Trong khi viện trợ của Nga-Tàu cho Bắc Việt nặng tí nh cách sản xuất thì viện trợ của Mỹ cho miền Nam Việt Nam hoàn toàn có tính cách tiêu thụ. Trong thời chiến Bắc Việt có khu kỹ nghệ nặng gang thépThái Nguyên và cục quân giới của tướng Trần Đại Nghĩa có khả năng cải tiến Sam 2 bằng cách ngăn chận hệ thống nhiễu sóng radar và đạt tầm cao hạmáy bay B52 của Mỹ bấy giờ đươc xem là loại máy bay bất khả xâm phạmcó sức oanh tạc phá hoại ghê gớm - thì kỹ nghệ quốc phòng của miền NamViệt Nam là con số không. Những dự án xây dựng cơ sở đúc súng đạn, nhàmáy lọc dầu, phân bón... từ thời tổng thống Ngô Đình Diệm đều bị người Mỹ ngăn chận. Đối với một dân tộc, dù viện trợ có nh cách sản xuất, muốnxử dụng hữu hiệu cũng đòi hỏi phải có nh thần tự lực, tự cường; huống hồdân tộc đó vừa thoát khỏi ách đô hộ trăm năm của thực dân Pháp, chínhsách viện trợ hoàn toàn có nh cách êu thụ chỉ nhằm mục đích làm tê liệt ý chí đề kháng và nô lệ hóaCùng với chính

sách viện trợ có tính cách tiêu thụ và nhân danh dân chủ để can thiệp vào nội bộ quốc gia được viện trợ, chính quyền của quốcgia được viện trợ bị xem là công cụ của ngoại bang, đã đẩy một số quầnchúng đi về phía cộng sản và dưới mắt thế giới Việt Nam Cộng Hòa đã bị cô lập, cuộc chiến đấu bảo vệ dân chủ và tự do của nhân dân miền Nam ViệtNam bị mất chánh nghĩa.Những khó khăn thực sự của ông Diệm và ông Thiệu phát xuất từchính sách can thiệp của người Mỹ, có thể nói nếu giải quyết được nhữngkhó khăn nầy thì sẽ giải quyết được 90% những khó khăn trong việc xâydựng đất nước và chống cộng. Để đối phó với chánh sách hai mặt của ngườiMỹ, ông Diệm và ông Thiệu bị dồn vào thế lãnh đạo có nh cách chuyênhoạnh cá nhân, và như một vòng luẩn quẩn không lối thoát, sự lảnh đạo cónh cách chuyên hoạnh cá nhân đã làm mất hậu thuẫn rộng rãi trong quầnchúng.Chính sách thực dân mới của người Mỹ là yếu tố có tính cách quyếtđịnh đã làm sụp đổ miền Nam Việt Nam.Sau thế chiến thứ I, Nguyễn Ái Quốc và Nguyễn Thế Truyền đã đưa ramột bản cáo trạng lên án thực dân Pháp, thiết tưởng chế độ thực dân mớicủa Mỹ còn tàn bạo gấp nhiều lần so với thực dân cũ vì sau 30/4/75 ViệtNam Cộng Hòa đã hoàn toàn bị xóa sổ trên bản đồ thế giới.

TPV:
Ông có đồng ý rằng chế độ đệ I và đệ II Cộng hòa cũng như ông Diệm và ông Thiệu đã được Hoa Kỳ yểm trợ nếu không muốn nói là đã góp phần quyết định?

NVN: Không ai phủ nhận điều đó.Cũng như chế độ miền Bắc với Hồ Chí Minh. Đó là hậu quả đươngnhiên của một thế giới lưỡng cực sau thế chiến thứ hai mà Việt Nam là mộtđiểm nóng trong cuộc tranh chấp giữa tư bản và cộng sản.Người ta có thể nói Hồ Chí Minh là công cụ của cộng sản quốc tế nhưng ông Diệm và ông Thiệu trong thực tế không phải là tay sai của Mỹ.Hồ Chí Minh đã áp đặt chế độ cộng sản trên đất nước, thay thế xiềngxích nô lệ thực dân, phong kiến bằng xiềng xích cộng sản; sự dã man và tànbạo như thế nào thì tất cả mọi người đều biết. Và hậu quả di lụy của nhthần nô lệ đã

khiến cho một dân tộc vốn giàu lòng hy sinh, siêng năng, nhẫnnại, đã chiến thắng trong chiến tranh nhưng đã thất bại trong hòa bình - đấtnước tụt hậu trong đà □ến của nhân loại.Sau Hiệp Định Geneva 1954, người Pháp rút lui để lại miền Nam ViệtNam hoàn toàn bị kiệt quệ vì chiến tranh - để chống lại cộng sản quốc tế vàBắc Việt, chúng ta chỉ còn tài nguyên nhân lực là máu để đánh đổi viện trợMỹ cùng với các điều kiện áp đặt, không còn một sự lựa chọn nào khác. ÔngDiệm và ông Thiệu đã lãnh đạo đất nước trong những điều kiện vô cùng khókhăn: xây dựng chế độ dân chủ trên một xã hội băng hoại bởi phân hóa vớilịch sử ngàn năm phong kiến, nô lệ ngoại bang, chưa hề kinh qua một giaiđoạn quá độ có ý niệm về dân chủ, tự do - không phải là một công việc dễdàng; đồng thời phải chống lại xâm lăng cộng sản và chánh sách thực dânmới của đồng minh Mỹ, những người quốc gia Việt Nam đã phải chiến đấusinh tồn trong một hoàn cảnh nghiệt ngã, trong cái thế trên đe dưới búa,giữa gọng kềm tư bản và cộng sản. Chế độ đệ I và đệ II Cộng Hòa của miềnNam trước 1975 dẫu có nhiều khuyết điểm nhưng không ai có thể phủ nhậnrằng các cấu trúc chính trị, xã hội, kinh tế ngày đó đã đặt nền móng vững chắc làm bệ phóng dẫn đầu những con rồng Á Châu sau nầy để trở thànhmột quốc gia hùng cường tại Đông Nam Á.Tổng thống Ngô Đình Diệm là một nhà ái quốc, người của chủ nghĩadân tộc, đã bị người Mỹ giết vì bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chính biến1/11/63 và cái chết của ông là sự thất bại chung cho tất cả mọi người quốc

gia Việt Nam về một giải pháp quốc gia. Hậu quả là việc quân đội Mỹ trựcchiến và sự sụp đổ miền Nam Việt Nam 30/4/75. Chúng ta đã bị lôi kéo vàomột cuộc chiến hoàn toàn không cần thiết vì đã không làm chủ được sốphận của mình và tất cả dân tộc Việt Nam đều là nạn nhân với hơn hai triệuthương vong, hơn bảy triệu tàn phế, hơn hai triệu người bỏ nước ra đi tịnạn với hàng vạn người vùi thân trong biển cả, đất nước đổ nát...Thời Tổng thống Thiệu khó khăn hơn thời Tổng thống Diệm rấtnhiều: hơn nửa triệu lính Mỹ trấn đóng; tòa Đại sứ Mỹ thực tế là một chánhphủ Mỹ tại hải ngoại với một hệ thống cố vấn dày đặc trong tất cả mọi lãnhvực sinh hoạt quốc gia từ trung ương tới địa phương; số lượng nhân viênCIA chỉ

sau trụ sở trung ương (Langley), là chi nhánh có nhân viên đông nhấttrên thế giới; và ông Thiệu đã phải đối phó với một nghịch lý: trong khi khốicộng sản quốc tế và Bắc Việt □ếp tục leo thang chiến tranh thì người Mỹthực hiện giải kết bằng cách rút quân trên chiến trường và nhượng bộ chinhtrị trên sinh mạng miền Nam Việt Nam tại hội đàm Paris. Trong cuộc chiếnchống cộng và suốt thời gian lãnh đạo quốc gia, có thể nói 90% thời giờ củaông Thiệu được xử dụng trong nỗ lực không ngừng để tranh thủ và đối phóvới người Mỹ mặc dầu phạm vi xoay sở của ông mỗi ngày một thâu hẹp; lýdo giản dị là chánh sách của Mỹ sẽ quyết định sinh mạng của miền Nam ViệtNam chứ không phải cộng sản. Trong đời chánh trị của ông Thiệu có hai kẻthù chính là cộng sản và Mỹ, và ông đã mang mối hận thù xương tủy ngườiMỹ đến tận cuối đời.Năm 1983, một buổi chiều ông lái xe cho tôi xem thành phố London,ông chỉ vào cái ảnh nhỏ của đứa con út sinh tại London sau 1975 gắn gầntay lái, ông nói: khi nó mới tập nói, tôi dạy cho nó: "kẻ thù của con là cộngsản và Mỹ...". Lúc ông chết, ý nguyện của ông muốn hỏa táng để đem trocốt về Việt Nam nếu có điều kiện, không thì sẽ rải xuống biển chứ khôngmuốn chôn trong lòng đất Mỹ.

TPV:

Dù sao ông Thiệu đã cầm quyền 10 năm từ 1965-197, hòa đàmParis kéo dài từ 1968 đến 1973, thời gian đủ để □ên liệu và thực hiện nhữngbiện pháp cần thiết hầu ứng phó với vấn đề giải kết của Hoa Kỳ nhưng ôngThiệu đã hoàn toàn thụ động. Theo ông, phải chăng □nh trạng nầy đã đónggóp vào sự sụp đổ của miền Nam ngày 30/4/75?

NVN: Ông Thiệu thực sự cầm quyền qua cuộc bầu cử tháng 9/1967.Trong khi quân đội Mỹ còn đổ quân vào Việt Nam thì ông Thiệu đã đưa vấn đề giải quyết chiến tranh như một trong ba vấn đề căn bản của chươngtrình tranh cử: Xây dựng dân chủ - Giải quyết chiến tranh - Cải tạo xã hội.Sau vụ Tết Mậu thân 1968, ông Thiệu là người chủ động đưa ra đề nghị HoaKỳ có thể thực hiện việc rút quân từng giai đoạn trong mục □êu tranh thủthời gian đổi lấy viện trợ kinh tế và quân sự vì ông hiểu Việt Nam Cộng Hòasẽ không có tư thế tại hội nghị hòa đàm nếu không chủ động trên

chiếntrường v.v... Nếu cai trị là □ên liệu thì ông Thiệu là người có khả năng □ênliệu nhưng ông không có khả năng để thay đổi được chính sách của Hoa Kỳtrong chiến lược toàn cầu mà vị thế địa lý chánh trị của miền Nam Việt Namkhông còn nằm trong quyền lợi ưu □ên của Mỹ, mặt khác, chúng ta khôngcòn ở vào thời đại có thể dùng "tầm vông vọt nhọn" để chống trả với quânthù. Năm 1967 cùng với việc □ếp tục đổ quân vào Việt Nam đại sứ Bunkerđã được tổng thống Johnson gởi sang Việt Nam với sứ mạng thực hiện việcgiải kết để rút quân. Khi Nixon thắng cử 1968, đại sứ Bunker đã được yêucầu lưu nhiệm cho đến tháng 5/1973 sau khi Mỹ đã thực hiện xong việc rútquân và lấy lại tù binh. Chính sách của đảng Dân Chủ và Cộng Hòa Mỹ trongvấn đề giải kết chiến tranh Việt Nam hoàn toàn có □nh cách nhất quán.Nếu sau Hiệp Định Geneva 1954, người Mỹ ủng hộ ông Ngô ĐìnhDiệm lật đổ Bảo Đại để thiết lập nền đệ I Cộng Hòa (1956-1963) như cănbản chánh trị để biện minh cho nhân dân Hoa Kỳ và thế giới về chính nghĩacủa sự can thiệp vào Việt Nam nhằm ngăn chận sự bành trướng của cộngsản tại Đông Nam Á, thì năm 1967, người Mỹ đã áp lực chánh quyền quânnhân phải khai sinh nền đệ II Cộng Hòa, thực hiện chánh quyền dân chủ hợphiến, hợp pháp để đưa Việt Nam Cộng Hòa vào bàn hội nghị và tạo bàn đạpcho Hoa Kỳ hòa đàm với cộng sản để rút quân, lấy lại tù binh, chấm dứt sựcan thiệp và để miền Nam cho các phe phái chính trị tự giải quyết trên cănbản "dân tộc tự quyết", điều mà hai thập niên trước đó Hoa Kỳ không baogiờ chấp nhận.

TPV:

Ông nghĩ sao về nỗi căm phẫn của đại đa số quần chúng đối với ông Thiệu sau 30/4/75?

NVN:

Quần chúng đánh giá lãnh đạo qua sự thành bại, họ có quyềncăm phẫn vì họ là lớp người bị hy sinh nhiều nhất cho đất nước cũng nhưphải gánh chịu những hậu quả bi đát nhất sau 30/4/75 - nỗi căm phẫn củahọ là chính đáng; hơn nữa người lãnh đạo cũng như thuyền trưởng một contàu, dù tàu chìm bởi bất cứ lý do gì thì thuyền trưởng phải là người rời tàu

sau cùng hoặc phải chết theo tàu; mặt khác họ không ở cương vị để có thểnhìn vào mặt trái của cuộc chiến - vừa có nh cách nội chiến vừa có tính cách ủy nhiệm mà những yếu tố quyết định hoàn toàn nằm ngoài tầm tay của người quốc gia. Ông Nguyễn Văn Ngân và TT Thiệu, San Francisco 1984 Nguồn: TPV Tôi nhớ vào khoảng 1990 ông Thiệu có buổi nói chuyện với một số đồng bào tại Westminster, California, một người đàn bà được một tổ chức chống đối sắp đặt đã cầm micro chửi bới ông Thiệu nặng nề. Ông Thiệu chỉ trả lời: tôi rất thông cảm với nỗi căm phẫn của bà.Tôi hiểu sự im lặng của ông, nỗi cô đơn và cay đắng ông đã mangtheo đến cuối đời. Ông Thiệu đã chết chắc hẳn không cần tôi biện hộ. Tôi cũng không làm công việc biện hộ mà chỉ nói lên sự thực mà tôi biết – tôi không có bổn phận tranh luận với bất cứ ai và cũng không nhằm thuyết phục bất cứ người nào. Đối với tôi, nói những điều tốt mà người ta khôngcó cũng tệ hại như nói những điều xấu mà người ta không phạm phải vì tất cả đều là dối trá - nhất là đối với những người có đời sống công liên hệ đếnvận mạng quần chúng thì còn là vấn đề trách nhiệm. Ông Thiệu có những lỗi lầm trầm trọng trong vấn đề lãnh đạo quốcgia cũng như có những sai phạm cá nhân ảnh hưởng đến uy n lãnh đạo.Ông là một nhà chính trị thực ễn mà hoàn cảnh và môi trường trưởngthành không thể tạo ông thành một kẻ tử đạo. Tuy nhiên đến nay tôi vẫnnghĩ rằng nếu sự hy sinh có thể cứu vãn nh thế thì ông sẽ không từ nan.Lần tôi gặp lại ông ở London, ông nói như tâm sự: làm một người lính ratrận và hy sinh là một hành động dũng cảm, nhưng làm sao có thể sống sótđể ếp tục cuộc chiến đấu thì thật là khó.Xét định một con người cần nhìn vào tổng thể và đặc biệt là nhữnggiờ phút nghiêm trọng sinh mạng bị thử thách. Không thể chỉ dùng những

sự việc êu cực để tổng quát hóa mà phải xét đến các mặt ch cực của cánhân đó. Tuy nhiên việc định công luận tội là công việc của lịch sử sau nầy.

TPV:

Nhiều hồi ký chánh trị nói rằng ông Thiệu luôn luôn bị ám ảnhbởi việc người Mỹ thảm sát các ông Diệm, Nhu nên thường thay đổi chỗ ngủ hàng đêm v.v... Điều này có thực không, và nếu thực thì đã ảnh hưởng như thế nào đến vấn đề lãnh đạo?

NVN:

Hàng năm đến 1/11, ông Thiệu có xin thánh lễ cầu hồn cho cố tổng thống Diệm và ông cố vấn Nhu tại dinh Độc Lập.. Ông Thiệu có kể cho tôi nhiều lần về sáng 2/11/63 sau khi thanhtoán mục tiêu dinh Gia Long, ông về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu và sau đó có ra lệnh cho lính mở bửng thiết vận xa để chào thi hài ông Diệm, ông Nhu trước khi về nhà.Tôi thường qua chỗ ở của ông Thiệu để làm việc những khi ông không qua văn phòng và có khi làm việc trong phòng ngủ khi ông bị đau, tôi không thấy dấu hiệu thay đổi chỗ ngủ hàng đêm như đồn đại sau này. Có những biện pháp an ninh lúc ông đi ra ngoài, chẳng hạn mặc áo chắn đạn,hoặc cái podium ông đứng nói chuyện ngoài bằng gỗ nhưng trong có tấm thép chắn đạn, những biện pháp an ninh đặc biệt trong các cuộc diễn binh v.v... Tôi không để ý những chuyện nầy, đây là công việc của bộ phận an ninh. Chỉ có điều là những đề phòng nầy nhằm về phía Mỹ hơn là cộng sản.Thực ra ông Thiệu đã sống trong sự đe dọa thường trực của người Mỹ về đảo chánh và ám sát suốt thời gian từ lúc cầm quyền 1967 đến lúc rời Việt Nam đi Đài Loan

1975. Đồng minh Mỹ là một đồng minh bất trắc, khó tiên liệu, và ông Thiệu luôn ở trong tình trạng của người làm xiếc đi dây nguy hiểm.Có lần tôi lưu ý ôngThiệu về trườnghợpTổngThốngMagsaysay, Lý Thừa Vãn, Ngô Đình Diệm ..., ông Thiệu nói với tôi là ông không có an ninh... Trong giai đoạn giải kết, quyền lợi của Hoa Kỳ và của Việt Nam Cộng Hòa tách rời đi đến đối nghịch, trong khi đó quyền lợi của Hoa Kỳ và của cộng sản xích lại gần nhau để đi đến thỏa hiệp chung. Nếu cộng sản áp dụng chính sách vừa đánh vừa đàm với Việt Nam Cộng Hòa và phối hợp cuộc đấu tranh trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao... thì chính sách của "đồng minh" Hoa Kỳ đối với "đồng minh" Việt Nam Cộng Hòa cũng tương tự: cà rốt và cây gậy đã được áp dụng triệt để với ông Thiệu trên mọi bình diện để buộc Việt Nam Cộng Hòa phải chấp nhận đường lối thương thuyết nhượng bộ cộng sản của Mỹ. Người Mỹ đã tiếp tay với cộng sản trong việc cổ võ, ủng hộ các phong trào phản chiến, đòi hòa bình, hòa hợp hòa giải dân tộc, lực lượng thứ ba... mà thực chất là những tổ chức trá hìnhcủa cộng sản nhằm phá vỡ thế hợp hiến, hợp pháp của chế độ VNCH, và đã không ngần ngại đâm sau lưng những người lính VNCH đang chiến đấutrong cái gọi là chương trình "Việt Nam hóa chiến tranh" để người Mỹ rútquân. Ông Thiệu nói với tôi vụ sư đoàn 3 rút bỏ Quảng Trị 1972 là một"sabotage poli□que".TT Nguyễn Văn Thiệu và TT Lyndon B. Johnson (19/7/1968) Nguồn: z.about.comNixon đã viết thư cho ông Thiệu nhắc đến ý đồ thanh toán ông Thiệu của chính quyền Johnson vào năm 1968 và vụ đảo chánh 1/11/63 như một đe dọa trực tiếp nếu ông Thiệu không tuân thủ những đòi hỏi của Mỹ. Vào những tháng cuối trước khi ký Hiệp định Paris, ông Thiệu nuôi ý định tự sát như một phương cách chống trả cuối cùng. Vào lúc căng thẳng nầy chúng tôi đã triệu tập đại hội nghị viên toàn quốc về Sài Gòn, tuần hành vào dinh Độc Lập cùng các dân biểu, nghị sĩ ủng hộ lập trường "bốn không" của ông.Tài liệu của đại sứ Bunker đã ghi nhận ý định tự sát nầy của ông Thiệu qua một báo cáo của ông Trần Thiện Khiêm ghi âm cuộc đối thoại giữa ôngThiệu, ông Khiêm. Chính ý định tự sát nầy đã khiến ông Thiệu "lì lợm" trước những đe dọa của Nixon và đã đưa đến những

nhượng bộ của Nixon bằng những cam kết mật. Mỗi lần nhớ đến ông Thiệu, thực sự tôi không nghĩ đến những vinh quang bề ngoài của một Tổng Thống mà là những chuỗi ngày khó khăn của đất nước, những áp lực có tính cách quyết định ngày đó của Hoa Kỳ đã đè nặng lên ông, ông đã chiến đấu như một người lính đơn độc không vũ khí, bằng lòng dũng cảm và sinh mạng của chính mình. Tôi không có đức tin

Tôn giáo nhưng tôi vẫn cầu mong cho ông, một tín đồ ki-tô giáo, được bình an và thanh thản nơi vĩnh hằng.

TPV :

Có phải tổng thống Thiệu nói với ông là việc sư đoàn 3 tháo chạy đã để lại "đại lộ kinh hoàng" và Quảng Trị thất thủ vào tháng 5/72 là một "sabotage politique" của người Mỹ?

NVN:

Đúng như vậy. Hậu quả đã để lại hơn 20 ngàn thương vong trên "đại lộ kinh hoàng."

TPV:

Ông Thiệu đã nói với ông trong bối cảnh nào?

NVN:

Ngay hôm Quảng Trị thất thủ. Hôm đó vào lúc xế chiều tôi đang họp trung ương đảng bộ Dân Chủ tại lầu nhà trắng trong khuôn viên dinh Độc Lập thì được điện thoại của nhân viên văn phòng cho biết đại tá Đỗ Đức Tâm, phát ngôn viên quân sự của Tổng thống đang có mặt tại Văn Phòng của tôi để thuyết trình về tình hình quân sự sau khi vừa thuyết trình cho Tổng thống xong. Vì bận

họp nên tôi yêu cầu đại tá Tâm gặp tôi tại lầu nhà trắng để thuyết trình cho tất cả cùng nghe. Sau phần thuyết trình, tôi nhớ rõ câu hỏi sau cùng của nghị sĩ Trần Trung Dung, nguyên Phụ Tá Bộ Trưởng Quốc Phòng của tổng thống Diệm: "...liệu chúng ta có giữ được Quảng Trị không?". Đại tá Tâm "...chắc chắn chúng ta giữ được". Chừng nửa giờ sau, điện thoại trên bàn họp reo,tôi nhắc máy, đầu dây là đại tá Tâm cho biết Trung tướng Hoàng Xuân Lãm,tư lệnh quân đoàn I vừa điện trình Tổng Thống là Quảng Trị đã thất thủ trưa hôm nay. Sự việc cho thấy là Trung tướng Lãm không biết sư đoàn 3 rút bỏ Quảng Trị và như vậy là đã có một "sự cố bất thường" xẩy ra nên tôi bỏ phòng họp đi gặp Tổng thống Thiệu ngay lúc đó. Tôi thấy ông rất bình tĩnh. Ông nhìn tôi nói: "tôi điện thoại gần như mỗi ngày cho ông Lãm về tình hình quân sự Quảng Trị, tối qua tôi còn nhắc ông Lãm phải coi chừng "thằng cộng sản" ngày 1/5, ông Lãm bảo đảm với tôi là không việc gì, thế mà như vậy. Ông dằn mạnh: đây là một "sabotage politique". Lúc bấy giờ chỉ có tôi và ông. Những chuyện như vậy thuộc loại "cấm kỵ" không phải có thể nói với bất cứ ai và không bao giờ ông nói khi có sự hiện diện của người thứ ba. Đólà nguyên tắc ngăn cách ông vẫn thường áp dụng và cũng là cách để bảođảm sự an toàn cho chính ông. Trong trường hợp này, ông Thiệu là người duy nhất có đủ yếu tố chính trị để thẩm định, vì ông là người trực tiếp chịu các áp lực của Mỹ. Bấy giờ là tháng 5/1972, trong mật đàm Paris Mỹ và cộng sản đã đạt được các thỏa thuận căn bản, chỉ còn trở ngại về phía ông Thiệu. Quảng Trị (1972) Nguồn: community.webshots.com Gần đây tôi có đọc một chứng liệu của Đại sứ Bunker thuật lại phiên họp tại dinh Độc Lập một ngày sau khi Quảng Trị thất thủ giữa Đại sứ Bunker, tướng Abrams và tổng thống Thiệu. Ông Thiệu đã không hề quy trách cho các giới chức quân sự Việt Nam, ông im lặng một cách khó hiểu và mãi đến phút cuối cùng "bật nói": "... không có lý do gì Quảng Trị lại bị thất thủ, tướng Giai phải chịu trách nhiệm về việc nầy".Tướng Vũ văn Giai, Tư lệnh sư đoàn 3 giới tuyến, được di tản bằng trực thăng của Mỹ, bỏ lại binh sĩ và dân chúng với "đại lộ kinh hoàng" - đã bị đưa ra Tòa án quân sự, bị tước đoạt binh quyền và ở tù.Tổng thống Thiệu đã ra lệnh tái chiếm Quảng Trị ngay sau đó mặc dầu

biết rằng Quảng Trị sẽ thành một đống gạch vụn, sẽ phải hy sinh những người lính thiện chiến của những đơn vị thiện chiến nhất mà tổn thất khó cóthể bù đắp được trong thực tế bấy giờ - nhưng ông đã phải quyết định như vậy, một quyết định chính trị để chứng tỏ quyết tâm của quân dân miền Nam với thế giới, với nhân dân Hoa Kỳ, nhằm chống trả các thỏa hiệp mật giữa cộng sản và Mỹ mà sau nầy được cụ thể trong Hiệp Định Paris 1973. Cũng tương tự như vậy, việc Trung Cộng chiếm Hoàng Sa vào đầu năm 1974 đã được sự thỏa thuận ngầm của Mỹ để đặt cộng sản Hà Nội sau nầy trước một "fait accompli". Ông Thiệu biết Hải Quân Việt Nam không đủ sức đương đầu với hải quân Trung Cộng và hạm đội 7 Hoa Kỳ sẽ không can

thiệp nhưng ông vẫn ra lệnh tái chiếm như một chứng liệu về chủ quyền lãnh thổ sau nầy.Bởi chính sách hai mặt của Hoa Kỳ, nhiều áp lực nặng nề riêng cá nhân ông phải chịu đựng không được chia sẻ và trong nhiều trường hợp ông phải đưa ra những quyết định chuyên độc mà không thể giải thích với đồng bào cùng chiến hữu của ông.

TPV:

Nhận định của ông Thiệu về vụ sư đoàn 3 tháo chạy có mâuthuẫn với các quyết định của người Mỹ mở rộng chiến tranh qua các cuộctấn công của Quân Lực VNCH vào hậu cần của cộng sản tại Miên năm 1970và hành quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào 1971 hay không?

NVN:

Không.Các cuộc tấn công vào hậu cần cộng sản tại Miên 1970 và Hạ Lào1971 chỉ có □nh cách nhất thời nhằm mục đích chính là

dùng xương máucủa quân đội VNCH để mở rộng hành lang an toàn cho việc triệt thoái quân đội Mỹ. Ông Thiệu miễn cưỡng phải chấp nhận mở cuộc hành quân Lam Sơn 1971 vì Hạ Lào tiếp giáp với hậu phương lớn Bắc Việt. Khi có dấu hiệu sa lầy ông đã ra lệnh cho trung tướng Hoàng Xuân Lãm đưa ngay một đơn vị vàoTchepone "đái một bãi" (nguyên văn) và rút ra ngay lập tức. Cần lưu ý là chương trình rút quân của Mỹ không phụ thuộc vào khả năng thay thế của quân lực VNCH, và chương trình Việt Nam hóa thực chất chỉ nhằm yểm trợ cho việc rút quân của Mỹ chứ không phải để VNCH có đủ sức đề kháng và tồn tại.

TPV:

Sau này, nhiều người trong đó có những viên chức chính phủcủa ông Thiệu cho rằng ông Thiệu đã dựa vào những cam kết mật của tổngthống Nixon nên đã chấp nhận ký kết Hiệp Định Paris vì không hiểu rõ tổ chức công quyền của Hoa Kỳ - thẩm quyền của hành pháp và lập pháp. Như ến sĩ Kissinger đã nhận định: đó chỉ là những ý định của Tổng thống Nixon,không có nh cách cam kết quốc gia vì không có phê chuẩn của quốchội.

NVN:

Vào lúc bấy giờ ông Thiệu cũng hiểu như giải thích của Kissingersau nầy, nhưng ông cũng hiểu rõ vị thế yếu kém của VNCH và giới hạn cuốicùng mà ông có thể đòi hỏi ở Nixon. Ông Thiệu có chủ định rõ ràng là muathời gian còn lại của nhiệm kỳ Nixon trong hoàn cảnh "còn nước còn tát".

Chúng ta cần nhớ rằng không hề có một hiệp ước Việt-Mỹ nào vềviệc Mỹ đổ quân và tham chiến ở Việt Nam cũng như không có một văn kiện pháp lý nào về quy chế trấn đóng của quân đội đồng minh trên lãnh thổ ViệtNam bấy giờ. Những tiểu đoàn Thuỷ Quân Lục Chiến Mỹ đầu tiên đổ bộ vào Đà Nẵng đầu năm 1965 dưới thời chính phủ Phan Huy Quát, ông Thiệu làTổng trưởng Quốc Phòng kiêm Phó Thủ tướng; ông nói với tôi: Tình hình bấy giờ hơn hai phần ba lãnh thổ bị cộng sản ung thối, nếu quân đội Mỹ không can thiệp kịp thì miền Nam mất. Thời đệ I Cộng Hòa, tổng thống Diệm muốn có một hiệp ước hỗ tương như ở Đại Hàn (South Korea) nhưng người Mỹ từ chối. Các cố vấn quân sự Mỹ đến và đi

không qua sự kiểm soát của nhà chức trách Việt Nam. Miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến chống cộng sản hoàn toàn bịphụ thuộc Hoa Kỳ, chúng ta không ở vào vị thế có thể đặt điều kiện với họ.Quân đội Mỹ muốn đến là đến, muốn đi là đi, hậu quả là vấn đề đơnphương rút quân, Việt Nam hóa, Hiệp Định Paris... Tương quan Việt Mỹ là một tương quan thực tế mà người Mỹ cố tình không để bị ràng buộc vào những văn kiện pháp lý "giấy trắng mực đen" như ở Triều Tiên (Korea), Nhật bản, Âu châu là những nơi Hoa Kỳ có mục tiêu dài hạn.

TPV:

Đến bao giờ thì ông Thiệu mất tin tưởng vào các cam kết mật của Nixon? Vụ ông Thiệu quyết định không tái chiếm Phước Long vào đầu năm 1975 có phải là một trắc nghiệm về những cam kết mật hay không?

NVN:

Ngay sau cuộc gặp gỡ Thiệu - Nixon tại San Clemente tháng 4/73. Về phương diện biểu kiến cuộc gặp gỡ mang nhiều ý nghĩa tích cực như là một sự xác nhận các cam kết mật, sự tiếp tục ủng hộ của Hoa Kỳ với VNCH và đặc biệt với ông Thiệu, nhưng thực tế hoàn toàn trái ngược. Cuộc gặp gỡ mặt đối mặt đã khẳng định cho ông Thiệu thấy không còn hy vọng vào các cam kết mật cũng như các viện trợ quân sự và kinh tế đã được hứa hẹn trước đây. Đây là lý do và thời điểm quyết định việc tu chính hiến pháp: gia tăng nhiệm kỳ 3 tổng thống. Cuộc độc cử 1971 đã làm sút giảm uy tín chính trị của ông Thiệu; Hiệp Định Paris thừa nhận cho quân đội Bắc Việt ở lại miền Nam, ngưng bắn tại chỗ, chinh phủ liên hiệp ba thành phần đã hoàn toàn xóa bỏ lập trường bốn không của ông; người Mỹ đã hoàn tất việc rút quân và lấy lại tù binh; và nay là hiểm họa Hoa Kỳ bỏ rơi... khiến ông Thiệu bị lột truồng như câu chuyện ông vua không quần áo (the emperor without any chothes) và hoàn toàn trắng tay. Tư thế lãnh đạo của ông Thiệu bị đặt trong hoàn cảnh thử thách nghiêm trọng và đây là lý do thực sự của vụ tu chính hiến pháp đã không bao giờ được tiết lộ. Nội dung tu chính bấy giờ được giữ mật vì phải chờ sau cuộc bầu cử bán phần Thượng nghị viện tháng 10/73 mới đủ túc số thực hiện. Việc tu chính không nhằm

vào nhiệm kỳ 3 Tổng Thống mà mục đích thực sự là bày tỏ sự tín nhiệm của dân chúng qua Quốc Hội "để tái trang bị" tư thế lãnh đạo của ông Thiệu hầu đối phó với tình thế mới. Dù muốn hay không sinh mạng chính trị của ông Thiệu đã gắn liền với sự còn mất của chế độ và sau ông sẽ là trận hồng thủy. Trong cuộc gặp các dân biểu, nghị sĩ ủng hộ tu chính Hiến Pháp tại hội trường khách sạn Majesticvào đêm trước hôm biểu quyết, tôi có nói rõ: "đây không phải là hành động ủng hộ cá nhân tổng thống Thiệu mà là hành động của mỗi chúng ta để tự cứu". Có thể họ hiểu là tình hình nghiêm trọng nhưng không biết là đang bị Hoa Kỳ bỏ rơi và đất nước đã ở trên bờ vực thẳm. Nếu Kissinger đã tiên liệu thời gian có thể coi được (decent interval) từ Hiệp định Paris 1/73 đến lúc miền Nam sụp đổ là một năm rưỡi thì ôngThiệu đã tiên liệu một thời gian ngắn hơn. Đầu năm 1974 cũng là lúc Quốc Hội biểu quyết tu chính Hiến Pháp, ông Thiệu nói tại Hội đồng Tổng trưởng:"...các quan sát viên quốc tế rất ngạc nhiên khi thấy chúng ta còn ngồi ở đây hôm nay, tất cả đều nghĩ rằng miền Nam Việt Nam chỉ có thể tồn tại không quá sáu tháng sau Hiệp định Paris ...". Như một người chết đuối vớ bất cứ bèo bọt nào, ông ra lệnh mật cho Bộ Tổng Tham Mưu kiểm thính điện đàicác dàn khoan để □m hiểu trữ lượng dầu hỏa với hy vọng Mỹ sẽ không bỏrơi Việt Nam, ông nói: tôi sẽ làm bộ trưởng dầu hỏa chứ không làm tổngthống. Ông chỉ thị cho chính phủ tạo điều kiện dễ dàng cho ngoại quốc đầutư, ông nói với tôi: bây giờ cho không để bọn nó vào (đầu tư) cũng phải "cho không".Đối với cộng sản, cuộc tấn công chiếm Phước Long đầu năm 1975 làmột trắc nghiệm về ý đồ tái can thiệp của Mỹ được mệnh danh là đòn "trinh sát chiến lược", sau đó Bộ Chính trị CSVN đã quyết định mở chiến dịch Tây Nguyên và □ếp theo là chiến dịch Hồ Chí Minh.Đối với ông Thiệu quyết định không tái chiếm Phước Long vì sẽ tổn thất rất nặng không thể bù đắp, có chiếm lại cũng không giữ được, lực lượng trừ bị không còn và phải bảo toàn lực lượng cho các cuộc tấn côngsắp tới của cộng sản.

TPV:

Ngoài việc tu chính gia tăng ba nhiệm kỳ Tổng Thống, còn cóviệc gia tăng thời hạn mỗi nhiệm kỳ từ 4 năm lên 5 năm. Lý do?

NVN:

Lý do được viện dẫn của tu chính là chương trình kinh tế ngũniên nhưng sự thực là chúng tôi muốn có khoảng cách xa giữa cuộc bầu cửTổng Thống Mỹ và Tổng Thống Việt Nam vì nhiệm kỳ Tổng Thống Mỹ cũng 4 năm, và cứ 4 năm thì nước Mỹ lại bị một cơn sốt chính trị ảnh hưởng nặngnề đến cuộc bầu cử tổng thống Việt Nam. Đây không phải là mục □êu chínhcủa tu chính Hiến Pháp nhưng nhân việc tu chính Hiến Pháp thì chúng tôi bỏvào luôn.

TPV:

Ông Thiệu có tham khảo ý kiến của người Mỹ về việc tu chính Hiến Pháp hay không?

NVN:

Không.Như tôi đã nói ở trên, nội dung tu chính Hiến Pháp đã được quyết định ngay sau khi tổng thống Thiệu ở San Clemente về nhưng được giữ mật cho đến sau cuộc bầu cử bán phần Thương Nghị Viện tháng 10/73. Đại sứ Martin chỉ được tổng thống Thiệu thông báo sau khi dự luật tu chính được đệ nạp tại Quốc hội tức là vào khởi đầu giai đoạn công khai. Ông Thiệu nói với tôi: "Ngày hôm qua tôi có mời ông Martin vào đây (dinh Độc Lập) để thông báo về việc chúng ta tu chính Hiến Pháp - tôi nói với ông Martin là tôi nhận thấy có bổn phận phải thông báo cho ông đại sứ vì Hoa Kỳ là đồng minh chính yếu đã giúp đỡ chúng tôi trong cuộc chiến...". Cụ Hương được ông Thiệu thông báo vào lúc dự luật tu chính được đưa cho các dân biểu, nghị sĩ đứng tên tác giả v.v... Nội vụ hoàn toàn được giữ mật cho đến giờ cuối.

Kỳ 2

Liên danh Thiệu-Kỳ trong cuộc tranh cử 1967

TPV:
Trong cuộc bầu cử tổng thống 1967 theo hồi ký của cựu PhóTổng thống Nguyễn Cao Kỳ thì ông không hề bị áp lực Hoa Kỳ mà vì sự đoànkết của quân đội nên đã tự ý nhường cho ông Thiệu làm ứng cử viên tổngthống trong liên danh Thiệu Kỳ?

NVN:
Mọi người đều biết quyền lực chính trị không phải là vật được hiến tặng. Việc sáp nhập liên danh Thiệu Kỳ là do quyết định của Hội đồng quân lực được triệu tập do "gợi ý" của Tòa Đại Sứ Mỹ với nhận định nếu hai ông Thiệu Kỳ tranh cử riêng rẽ thì có nguy cơ bị thất bại trước liên danh Dương Văn Minh. Lúc bấy giờ người Mỹ còn tăng quân tại Việt Nam nên muốn có một chính quyền chống cộng. Mặt khác nếu liên danh Dương Văn Minh đắc cử sẽ là mối đe dọa trực tiếp đối với quyền lợi của đa số tướng lãnh trong Hội đồng quân lực bấy giờ nguyên là các sĩ quan trung cấp thời đảo chánh 1963 được nâng cấp rất nhanh do việc kéo bè kết đảng dưới thời Nguyễn Khánh và đã ngoi lên nắm quyền lực sau chỉnh lý 30/1/64, trong đónhóm tướng Dương Văn Minh bị hất ra khỏi chính trường. Hội đồng tướng lãnh đã họp nhiều phiên liên tiếp, ban đầu ở dinh Bạch Đằng, về sau chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu, cuối cùng đã đi đến quyết định Thiệu Kỳ đứng chung một liên danh: Trung tướng Thiệu là ứng cử viên tổng thống của liên danh vì ông có cấp bậc cao nhất trong quân đội và đang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy Ban Lãnh đạo Quốc gia tức Quốc trưởng. Tôi được điện thoại của trung tướngThiệu từ Bộ Tổng Tham Mưu để điều chỉnh hồ sơ tranh cử Thiệu - Kỳ, lúc đó chỉ còn 12 giờ là hết hạn ghi danh theo luật định tính đến nửa đêm cùng ngày. Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia đã gởi Quốc hội một văn thư yêu cầu không chấp đơn ứng cử của liên danh Dương Văn Minh vì lý do an ninh quốc gia. Liên danh nầy về sau đã bị Quốc Hội bác đơn vì ứng cử viên Phó Tổng ThốngTrần Ngọc Liễng mang song tịch (Việt và Pháp). Thủ tướng (trái) Kỳ và Tr. Tướng Thiệu (phải) tại Hội nghị Honolulu,7/2/1966) Nguồn: about.com Liên danh Thiệu - Kỳ đã đắc cử với một tỷ lệ thấp 34.8% tổng số cử tri đi bầu và Quốc Hội đã hợp thức hóa với 58 phiếu thuận / 43 phiếu chống.

Cụ Phan Khắc Sửu đã từ chức chủ tịch Quốc Hội để phản đối việc hợp thức hóa. Cần phải nói đây là cuộc bầu cử ngay thẳng hay ít nữa sự gian lận nếu có đã không ảnh hưởng đến kết quả cuộc bầu cử. Như lời thú nhận của ông Kỳ sau nầy là ông không có lợi ích gì để gian lận cho ông Thiệu. Sở dĩ số phiếu hợp thức hóa sự đắc cử của liên danh Thiệu - Kỳ thấp vì một số đông dân biểu bị thất cử trong cuộc bầu Thượng nghị viện, một số thuộc phe nhóm ông Kỳ, một số có liên danh tranh cử Tổng Thống v.v... đã bỏ phiếu chống lại việc hợp thức hóa với ý đồ "xóa bài làm lại". Điều nầy phản ảnh bản chất vô trách nhiệm của đối lập trong sinh hoạt chính trị miền Nam "không ăn được thì đạp đổ", bất kể đến sự an nguy của chế độ và quyền lợi của quảng đại quần chúng.

TPV:

Khi ra tranh cử Tổng thống đối đầu với ông Kỳ, ông Thiệu có hy vọng đắc cử không?

NVN:

Ông Thiệu hoàn toàn không có khả năng đắc cử. Lúc ông Thiệu yêu cầu tôi làm đại diện cho liên danh Nguyễn VănThiệu - Trình Quốc Khánh, tôi nói: tôi có thể làm việc nầy nhưng liên danh không có khả năng thắng cử, Trung tướng nên chọn người có tên tuổi để làm bàn đạp chính trị sau nầy... Tôi đưa tên một số thành viên trong Hội đồng Dân Quân và Quốc hội Lập hiến. Ông nói: Anh thử đi mời xem. Kết quả, tất cả đều từ chối, có người còn chỉ trích nặng nề cá nhân ông Thiệu...Tôi phản ảnh cho ông Thiệu, ông chỉ nói: "tôi đã nói anh giúp tôi, đi mời làm gì mất thì giờ. Tôi nói thật với anh dù không ai ủng hộ tôi hết, tôi một phiếu, vợ tôi một

phiếu, con tôi một phiếu, tôi vẫn ra... ". Còn cái ông đã chỉ trích gần như mạt sát ông Thiệu thì sau nầy ông ta và đảng của ông ta đã lãnh tiền nhiều nhất của ông Thiệu cùng các đặc quyền khác. Phát biểu chung của hai Tổng thống Thiệu, Nixon tại đảo Midway(8/6/1969)

Nguồn: nixon.archives.gov Chánh văn phòng đặc biệt của ông Thiệu là thiếu tá Võ Văn Cầm (cấp bậc sau cùng là đại tá) nhờ tôi tìm dùm một sĩ quan bị động viên có văn bằng kiến trúc sư. Tôi hỏi: giờ nầy đem kiến trúc sư về làm gì? Anh ta cười, giọng khôi hài:... thì trong quỹ còn một triệu để xây cho " ổng " (ông Thiệu) cái nhà mát ở Vũng Tàu đi câu cá, thua rồi thì đi câu chứ còn làm gì nữa? Tôi giới thiệu kiến trúc sư Lê Tấn Chuyên bấy giờ đang biệt phái ở Bộ Xây dựng Nông thôn của tướng Thắng. Anh ta là người đã vẽ dấu hiệu tranh cử của ông Thiệu (bản đồ Việt Nam trên lá quốc kỳ) và quốc huy của Tổng Thống với hai con rồng chầu nhau nhưng hai cái râu rồng vểnh lên vểnh xuống là của ông Thiệu sửa lại. Ông Thiệu là người rất tỉ mỉ và chi tiết ngay cả trong cung cách giải trí. Có hôm làm việc trễ tôi ở lại ăn cơm trưa với ông, thấy một mẩu giấy nhỏ của sở nội dịch để ở chỗ ông ngồi trình về "lý lịch" khúc cá hồng nấu canh bữa đó: lấy từ freezer một con cá câu được tại Côn-sơn, ngày ..., tháng..., cân nặng...v. v... Điều đặc biệt là mặc dầu rất chi tiết trong công việc nhưng không bao giờ ông bị lạc ra khỏi tổng thể. Kiến trúc sư Lê Tấn Chuyên phàn nàn với tôi họa đồ căn nhà mát bị ông sửa đi sửa lại hoài, tiền ít mà đòi cái gì cũng tốt. Lê Tấn Chuyên là một trong hai kiến trúc sư thiết kế bệnh viện Vì Dân của bà Thiệu, nay là bệnh viện Thống nhất, lúc còn ở trung học hoạt động học sinh kháng chiến bị Pháp bắt giam, sau 1955 vì còn

liên hệ với tổ chức cũ nên bị quốc gia bắt, sau 30/4/75 cùng gia đình vượt biên và chết trên biển .Năm 1967, mục tiêu của ông Thiệu ra tranh cử đối đầu với ông Kỳ không phải để thắng cử mà buộc ông Kỳ hoặc phải tương nhượng (đứngchung) hoặc sẽ bị loại trừ (thất cử). Có một sự kiện đến nay chưa được tiết lộ là lúc bấy giờ ông Thiệu đã liên kết với cụ Trần Văn Hương. Ông Thiệu không có khả năng đắc cử nhưng ông Thiệu có khả năng loại trừ ông Kỳ có nghĩa là làm cho ông Kỳ bị thất cử nếu không có sự sáp nhập chung và liên danh có nhiều triển vọng thắng cử sẽ là liên danh Trần Văn Hương - Mai Thọ Truyền. Công việc của Bộ Tham mưu tranh cử của ông Thiệu bấy giờ không phải là vận động phiếu cho ôngThiệu mà là liên kết các lực lượng chống đối ông Kỳ và cô lập ông Kỳ bằng một mặt trận chống gian lận bầu cử, và ông Thiệu với tư thế của một quốc trưởng và người cao cấp nhất quân đội bấy giờ sẽ kêu gọi quân đội và các liên danh dân sự dồn phiếu cho liên danh Trần Văn Hương tiến đến mộtchính quyền đoàn kết quốc gia trong đó ông Thiệu sẽ giữ một vai trò then chốt. Chính bắt nguồn từ nền tảng liên kết nầy mà cụ Hương đã hợp tác với ông Thiệu suốt thời gian đệ II Cộng Hòa trong chức vụ Thủ Tướng và PhóTổng Thống cho đến lúc chung cuộc.Thanh toán chính trị và gián điệp cộng sản

TPV:

Trong vụ VC tấn công Chợ Lớn Mậu Thân 1968, trực thăng Mỹ trong một phi vụ yểm trợ đã bắn hỏa tiễn làm thiệt mạng một số sĩ quan của Bộ chỉ huy hành quân Việt Nam. Có dư luận cho rằng đây là một toa rập giữa ông Thiệu và Hoa Kỳ nhằm thanh toán phe nhóm ông Kỳ. Ông nghĩ sao về nguồn dư luận này?

NVN:

Đây chỉ là một vụ xạ kích lầm vì mặt trận Chợ Lớn bấy giờ chuyển động hàng giờ, ta và địch "trộn trấu". Các sĩ quan tử thương là những sĩ quan trung cấp, trong đó có một số sĩ quan thuộc bộ phận kinh tài của ông Kỳ nếu được xem là quan trọng. Tòa Đại sứ Mỹ đã có thư xin lỗi.Trong thực tế người Mỹ và ông Thiệu không cần phải hành động như vậy, vì phe nhóm ông Kỳ chỉ là phe nhóm

quyền lợi, một khi ông Kỳ không còn quyền lực thì họ sẽ tự động rã hàng. Tôi biết ông Thiệu là người có tự trọng và tự ái quốc gia, không hèn hạ đến mức độ nhờ bàn tay người Mỹthanh toán người quốc gia. Tôi có thể nêu ra trường hợp cho thấy conngười của ông Thiệu trong tương quan với Mỹ: Năm 1967, trong việc Quốc Hội hợp thức hóa sự đắc cử của liên danh Thiệu - Kỳ, các dân biểu đối lập và phe nhóm ông Kỳ muốn xóa bài làm lại. Ban đầu ông Thiệu "lì" mặc cho Tòa Đại sứ Mỹ phải lo liệu vì ông biết người Mỹ cần cuộc bầu cử nầy như khởiđầu đến trình đi đến thương thuyết với cộng sản; nhưng sau thì đại sứBunker yêu cầu ông Thiệu bắp tay, đặc biệt với phe nhóm ông Kỳ vì họ nạicớ sợ ông Thiệu trả thù, thực ra thì họ muốn được đền bù bằng tiền bạc,chức vụ và các quyền lợi khác. Ông Thiệu chỉ thị cho tôi mở các cuộc tiếp xúc. Bấy giờ ông Thiệu không có tiền, ông có thể hỏi đại sứ Bunker nhưng ông đã không làm điều đó. Một nhân viên trong văn phòng ông Thiệu đã phải cho mượn bằng cách đem vàng của ông ta đi cầm. Ông nầy nguyên là quận trưởng Gò Vấp dưới thời đệ I Cộng Hòa, không hiểu sao ông ta có loại vàng khối (lingot)... Trong các chứng liệu để lại của đại sứ Bunker, ông cho biết chưa bao giờ ông Thiệu yêu cầu được giúp đỡ riêng tư ngoại trừ một lần ông yêu cầu giúp Phó Tổng thống Trần Văn Hương qua Mỹ để trị liệu tại bệnh viện Walter Reed. Cũng trong suốt thời gian tôi làm việc với ông Thiệu không hề có vấn đề thủ tiêu các đối lập chính trị.

TPV:
Trong hồi ký của tướng Kỳ cho rằng ông Thiệu đã ra lệnh thủ tiêu Phạm ngọc Thảo. Ông có biết gì về chuyện này hay không? Ông có ý kiến gì về nhân vật Phạm Ngọc Thảo?

NVN:
Cái chết của Phạm Ngọc Thảo xảy ra năm 1965 dưới thời ôngThiệu làm Chủ tịch UBLĐQG và ông Kỳ làm Chủ tịch UBHPTƯ. Gián điệp cộng sản, Đại tá (VNCH) Phạm Ngọc Thảo; cái chết bí ẩn Nguồn: wikimedia.org Phạm Ngọc Thảo đã bị bắn trọng thương trước khi cảnh sát Biên Hòa giải giao cho nha an ninh quân đội nhưng vết thương không

nguy hiểm đến tính mạng và đương sự đã chết tại nha an ninh quân đội vào khuya hôm đó. Lúc bấy giờ Trung tá Nguyễn Ngọc Loan, cánh tay mặt của tướng Kỳ làm giám đốc nha an ninh quân đội. Theo luật số 1/UBLĐQG thì quyền hành của Ủy Ban Lãnh đạo Quốc gia được chuyển sang cho UBHPTƯ, ông Kỳ là một thủ tướng toàn quyền và ông Thiệu chỉ giữ vai trò quốc trưởng có tính cách tượng trưng. Giả sử có sự yêu cầu của tướng Thiệu như ông Kỳ nói thì trung tá Loan chỉ có thể thi hành khi có sự đồng ý của ông Kỳ. Năm 1969 khi hành pháp chuyển hồ sơ vụ dân biểu Trần Ngọc Châu liên hệ cộng sản sang Quốc hội để truất quyền và truy tố, tôi có lấy hồ sơ Phạm ngọc Thảo để nghiên cứu vì cả hai có nhiều điểm tương đồng: thành phần tiểu tư sản, con cái quan lại, địa chủ; gia nhập vệ quốc đoàn lúc khởi đầu kháng chiến; trở về thành; tỉnh trưởng Kiến Hòa v.v... Hồ sơ Phạm NgọcThảo chỉ ghi lại các hoạt động thời kháng Pháp trước Hiệp định Genève1954 và không có kết luận. Tôi có hỏi ông Thiệu thì ông nói: anh cũng biết Kiến Hòa là hang ổ cộng sản có bao giờ yên đâu, thế mà dưới thời hai đứa

Phạm Ngọc Thảo (1922 - 1985)

(Châu, Thảo) làm tỉnh trưởng tình hình "êm ru, bà rù". Thử hỏi bọn nó là thần thánh hay sao? Năm 1995, nhà nước cộng sản truy tặng Phạm Ngọc Thảo danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân với quân hàm đại tá, trong bản tuyên dương công trạng ghi rõ một số thành tích đặc biệt: thời gian làm Tỉnh trưởng Kiến hòa đã tạo điều kiện cho các lực lượng chính trị, võ trang phát triển, tạo đà cho phong trào đồng khởi dành thắng lợi to lớn; và

sau 1/11/63 đã chủ động, đề xướng, thúc đẩy nhiều cuộc đảo chính, tạo mâu thuẫn, nghi kỵ, triệt hạ lẫn nhau trong nội bộ ngụy , làm cho tổ chức của địch suy yếu, lực lượng địch bị tiêu hao...

TPV:

Có dư luận nói rằng Phạm Ngọc Thảo thực tâm về với quốc gia, đã có mặt lúc quân đội sắp tấn công dinh Gia Long sáng 2/11/63 với mục đích cứu ông Diệm theo lệnh của tướng Trần Thiện Khiêm?

NVN: Việc Phạm Ngọc Thảo có mặt lúc quân đội tấn công dinh Gia Long sáng 2/11/63 với ý đồ cứu Tổng thống Diệm đã được xác nhận sau nầy bởi một số sĩ quan chỉ huy tại chỗ lúc đó; nhưng nói là do yêu cầu của tướngTrần Thiện Khiêm thì hoàn toàn không đúng vì ông Khiêm đã biết Tổngthống Diệm và ông cố vấn Nhu không còn trong dinh. Hoặc giả ông Khiêm cố tình "mập mờ đánh lận con đen" trong trường hợp đảo chánh không thành thì lại là chuyện khác. Một tài liệu sau này của Võ Văn Kiệt nhấn mạnh vai trò của PhạmNgọc Thảo không phải là điệp viên mà là cán bộ chính trị có nhiệm vụ chiến lược được Lê Duẩn gài lại miền Nam một trong các nhiệm vụ này là ngăn cản quân đội Mỹ trực chiến được xem là nhiệm vụ hàng dầu. Theo tôi, Tổng thống Diệm và ông cố vấn Nhu biết rõ vai trò của Phạm Ngọc Thảo, đã che chở và nuôi dưỡng đường dây này, vì để tránh cuộc chiến mở rộng sẽ đến một lúc hai miền Nam Bắc cần phải nói chuyện với nhau. Miền Bắc đã có kinh nghiệm về cuộc chiến Cao Ly 1950-53 rất sợ quân đội Trung Cộng đổ bộ vào Việt Nam nếu xẩy ra việc quân đội Mỹ trực chiến. Đây là một cơ hội bỏ lỡ mà lịch sử sau nầy cần làm sáng tỏ. Riêng về tương quan giữa Phạm Ngọc Thảo và Trần Thiện Khiêm là một tương quan chặt chẽ khởi đầu từ cuối 1947 lúc ông Khiêm vừa mãn khóa sĩ quan với cấp bậc chuẩn úy vì bất mãn đã trốn vào bưng theo Việt Minh và Phạm Ngọc Thảo bấy giờ là Trưởng phòng mật vụ Nam Bộ do Lê Duẩn bí thư Xứ ủy bổ nhiệm. Mặc dầu có khoảng cách về cấp bậc trong quân đội, nhưng ông Khiêm luôn xem ông Thảo là một "đàn anh" về mọi phương diện. Dưới thời ông Diệm, Phạm Ngọc Thảo không bao giờ được nắm binh quyền và bị giám sát chặt chẽ. Sau 1/11/63 sở dĩ Phạm Ngọc Thảo có thể điều động các đơn vị

quân đội làm đảo chính là do ủy nhiệm của ông Khiêm và nhân danh ông Khiêm.

TPV:

Trong trường hợp nào Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng, các điệp viên của cộng sản đã trở thành cố vấn và phụ tá của tổng thống Thiệu?

Gián điệp cộng sản Huỳnh Văn Trọng (trái) và Vũ Ngọc Nhạ (Tù CônĐảo) Nguồn: avsnonline.net

NVN:

Người đưa Huỳnh Văn Trọng vào Phủ Tổng Thống là ông Nguyễn Văn Hướng, Tổng Thư Ký Phủ Tổng Thống, còn gọi là Mười Hướng hay Mười Lễ nguyên là cán bộ cao cấp Đại Việt, xứ trưởng xứ bộ Nam Việt.Trước đấy ông Hướng là thành phần trong bộ tham mưu tranh cử 1967 của liên danh Nguyễn Văn Thiệu - Trình Quốc Khánh, đã liên hệ với nhóm chính trị của linh mục Hoàng Quỳnh qua Huỳnh Văn Trọng, Vũ Ngọc Nhạ là những đại diện. Khi ông Thiệu đắc cử Tổng Thống đã bổ nhiệm ông Hướng vào chức vụ Tổng Thư Ký Phủ Tổng Thống. Huỳnh Văn Trọng là Phụ tá của TổngThư Ký Phủ Tổng Thống tức phụ tá của ông Hướng chứ không phải là phụ tá của Tổng Thống Thiệu. Tổ chức Phủ Tổng Thống lúc bấy giờ có hai hệ thống phụ tá:

Phụ tá của Tổng Thống có danh xưng "Phụ tá đặc biệt Tổng ThốngVNCH" làm việc trực tiếp với Tổng Thống.Phụ tá của Tổng Thư Ký Phủ Tổng Thống, có danh xưng là "Phụ tá đặc trách", trực thuộc văn phòng Tổng Thư Ký, gồm các ông Huỳnh Văn Trọng, Uông Ngọc Thạch, Nguyễn Cao Thăng và Dương Đức Thụy. Kể từ nội các Trần Thiện Khiêm (1969) văn phòng Tổng Thư Ký PhủTổng Thống bị giải tán, hệ thống phụ tá đặc trách không còn nữa, các ông Nguyễn Cao Thăng, Dương Đức Thụy được bổ nhiệm Phụ tá đặc biệt TổngThống VNCH. Vũ Ngọc Nhạ chưa bao giờ là cố vấn của Tổng Thống Thiệu. Không có văn kiện nào bổ nhiệm đương sự và trong tổ chức Phủ Tổng Thống lúc bấy giờ không có chức vụ nầy.

TPV:

Ông nhận định thế nào về tầm mức quan trọng của cán bộ nhbáo chiến lược cộng sản nằm vùng trong hàng ngũ quốc gia trước 1975?

NVN:

Các cán bộ nh báo chiến lược dù chui sâu vào chính quyền miền Nam cũng rất khó m hiểu các bí mật quốc gia có tầm mức chiến lượcvì đây là lãnh vực chuyên độc của người lãnh đạo quốc gia mà số giới chức tiếp cận rất hạn chế. Dưới thời Tổng Thống Diệm cũng như Tổng ThốngThiệu, ngay Hội đồng Tổng trưởng là cơ quan cao nhất của chính phủ cũngrất ít khi thảo luận các vấn đề chính trị có nh cách chiến lược vì đây là lãnhvực cấm kỵ, liên quan đến mặt trái của chính sách Mỹ. Phần lớn các cán bộ nh báo chiến lược của cộng sản nằm vùngtrong hàng ngũ quốc gia đều là cộng sự viên của các cơ quan tình báo ngoại quốc, như Huỳnh Văn Trọng nguyên là nhân viên phòng nhì Pháp và sau nầyl à nhân viên Tòa đại sứ Mỹ, Phạm Ngọc Thảo làm việc cho cơ quan tình báo Anh và CIA Mỹ, Phạm Xuân Ẩn liên hệ với CIA từ thời Lansdale v.v... qua các môi trường tình báo ngoại quốc, họ khai thác được các tin tức có tầm mức chiến lược. Cơ quan tình báo Mỹ biết họ là điệp viên cộng sản nhưng đã cố tình xử dụng vì nhu cầu các mục tiêu dài hạn. Sau 30/4/75, những cán bộ tình báo nầy đã được cộng sản thăng cấp, mang nhiều huy chương, danh hiệu anh hùng... nhưng không bao giờ còn được tin dùng nữa.

Kỳ 3

TPV:

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1971, khi áp dụng điều 10 khoản 7 hạn chế các liên danh tranh cử, ông có tiên liệu sẽ xảy ra độc cử cùng những hậu quả chính trị tai hại của nó hay không? Cụ thể là uy tín chính trị của Tổng Thống Thiệu bị giảm sút trong quần chúng, sự bất mãn của dân chúng Hoa Kỳ đẩy mạnh phong trào phản chiến và Quốc Hội Hoa Kỳ cắt giảm viện trợ v.v...

NVN:

Đây là một trường hợp bất khả kháng, không còn một sự lựa chọn nào khác.Tướng Dương Văn Minh, TT sau cùng của VNCH Nguồn: answers.com Cuộc bầu cử Tổng Thống 1971 đã vượt ra khỏi khuôn khổ hiến pháp 1967, được tổ chức dưới áp lực hòa đàm Paris. Trong các cuộc mật đàmtrước đó cộng sản luôn đòi hỏi Mỹ phải loại trừ ông Thiệu như một điềukiện tiên quyết và Dương Văn Minh là một lá bài của Mỹ và cộng sản đểthực hiện giải pháp liên hiệp thay thế ông Thiệu. Đây không còn là vấn đề cá nhân giữa các ông Thiệu, Kỳ, Minh. Với sự nhập cuộc của ông Minh, chúngtôi bắt buộc phải biến cuộc bầu cử Tổng Thống 1971 thành một cuộc trưngcầu dân ý giữa hai lập trường (giải pháp) chính trị đối nghịch: một bên làông Thiệu đại diện cho những người quốc gia chống cộng và bên kia là ôngDương Văn Minh đại diện cho những người chấp nhận liên hiệp với cộngsản. Cần lưu ý là trong các cuộc bầu cử, quốc gia và cộng sản ở trong nhtrạng "trộn trấu" tại những vùng mất an ninh. Điều 10 khoản 7 chỉ có mục êu ngăn chận sự chia phiếu về phía những người quốc gia chống cộng. Nếuông Minh đắc cử, Hiến pháp 1967 và chế độ hiện hữu đương nhiên bị xóabỏ và miền Nam được "tự nguyện" trao cho cộng sản Bắc Việt qua giải phápliên hiệp.

Ông Thiệu không hề có chủ trương độc cử. Ông chủ trương thực hiệnmột cuộc bầu cử công bằng và ngay thẳng với sự nhập cuộc của ông DươngVăn Minh mà sự thắng cử sẽ giúp ông có một tư thế mạnh tại hòa đàm Pariscũng như trong vấn dề lãnh đạo đất nước. Điều mà cả cộng sản và Mỹ đềukhông muốn và đó là nguyên nhân chính yếu đã đưa đến nh trạng độc cử.

TPV:

Khi rơi vào tình trạng độc cử, phản ứng ông Thiệu như thế nào?

NVN:

Sau cuộc bầu cử bán phần Thượng nghị viện cuối năm 1970 vớisự nhập cuộc của khối Phật giáo Ấn quang (liên danh Hoa Sen), chúng tôi đãcó đủ yếu tố chính trị để xét định khuynh hướng cử tri trong cuộc bầu cửTổng Thống dự liệu vào tháng 10/1971. Trung tâm điện toán Bộ Tổng Tham Mưu đã được xử dụng để thực hiện các công việc phân ch, cho thấy trong cuộc đối đầu nầy, ông Minh sẽ chiếm từ 40 đến 45% tổng số cử tri đi bầu vàông Thiệu sẽ đắc cử với tỷ lệ từ 55 đến 60%. Chúng tôi đã trình bày đầy đủcác yếu tố cùng giải pháp điều 10 khoản 7 và các hậu quả của việc áp dụngđể ông Thiệu quyết định; hai trường hợp dự liệu sẽ xẩy ra;Trường hợp lý tưởng: cuộc tranh cử gồm liên danh ông Thiệu và liêndanh ông Minh;Trường hợp tệ hại có khả năng xảy ra là ông Minh sẽ rút lui để đưađến độc cử, tạo khủng hoảng chính trị.Tướng Trần Thiện KhiêmNguồn: members.tripod.comÔng Thiệu không có một sự lựa chọn nào khác. Ông Thiệu nói với tôi:nếu không phải là một quân nhân và không có nh thần trách nhiệm củamột quân nhân thì tôi sẽ không ra tranh cử... Trong một phiên họp gồm mộtsố phụ tá và có sự hiện diện của ông Khiêm với những khó

khăn đã được□ên liệu, ông Thiệu tuyên bố mà không giải thích lý do: ... có thể tôi chỉ ra

tranh cử nếu có sự yêu cầu của quân đội. Bấy giờ là đầu tháng 1/1971, kế hoạch tranh cử và điều 10 khoản 7 hoàn toàn được giữ mật nên mọi ngườihiện diện đều cho rằng ông Thiệu tung "hỏa mù" vì họ đều nghĩ cuộc bầu cửsẽ diễn □ến như thường lệ có nghĩa là liên danh chính quyền đương nhiênđắc cử và vì họ nghĩ rằng Hoa Kỳ không thể nào bỏ rơi Việt Nam. Tháng4/1971 dự luật bầu cử với điều 10 khoản 7 được một số dân biểu đứng têntác giả đệ nạp tại Quốc Hội như một sáng kiến từ phía lập pháp. Sau khi luậtbầu cử được ban hành, với sự đồng ý của ông Thiệu tôi đã □ếp xúc với mộtlãnh tụ chính đảng có cơ sở quần chúng tại miền Trung đứng ra lập "liêndanh đệm" với mục đích: nếu ông Minh nhập cuộc thì liên danh nầy sẽ rútlui, nếu ông Minh rút lui thì liên danh nầy sẽ tranh cử với liên danh của ôngThiệu - mục đích để tránh độc cử. Nhưng câu chuyện không thành.Khi các ông Minh và Kỳ đều rút lui, ông Thiệu đã triệu tập Hội đồngtướng lãnh để hỏi ý kiến, gồm Tổng trưởng Quốc phòng, Tổng tham mưutrưởng, tư lệnh quân đoàn... tất cả đều bày tỏ sự ủng hộ ngoại trừ tướngCao Văn Viên không cho ý kiến. Điều nầy không có nghĩa là tướng Viênchống lại vụ độc cử; ông là một quân nhân có kỷ luật và lập trường của ônglà
quân đội không làm chính trị
.Là một trong những nhân vật của cuộc đảo chánh 1/11/63, ông Thiệuhiểu hơn ai hết là người Mỹ có thể dùng vụ "độc cử" như một lý cớ để bấmnút đảo chánh khi cần thiết và những tướng lãnh đã bày tỏ

sự ủng hộ ôngtrong vụ nầy không hẳn là những người trung thành với ông. Ông đã nhắnnhủ với họ: "đảo chánh quân sự là chuyện dễ, chỉ cần một □ểu đoàn để đánh vào dinh Độc Lập nhưng xương máu chiến sĩ phải dành cho công cuộcchống cộng, bảo vệ đất nước, có gì không bằng lòng thì vào đây nói chuyệnvới tôi, tôi sẵn sàng từ chức". Một mặt ông Thiệu mở rộng cánh cửa đảochánh để những kẻ có âm mưu thấy rằng họ sẽ đánh vào "khoảng trống"nhưng mặt khác ông có hệ thống theo dõi và ngăn chận chặt chẽ.Bị rơi vào □nh trạng độc cử, một lần nữa Tổng Thống Thiệu lại bị lệthuộc vào sự ủng hộ của quân đội hay đúng hơn là một số tướng lãnh nắmbinh quyền và lệ thuộc vào Hoa Kỳ, như trước đây trong cuộc bầu cử năm1967 trong việc sáp nhập hai liên danh Thiệu - Kỳ; những trói buộc nầy đãkiềm chế và giới hạn khả năng lãnh đạo của ông trong khi đất nước đòi hỏinhững biện pháp cách mạng và triệt để.

Riêng cá nhân tôi, sau cuộc bầu cử Tổng Thống 1971, đã xin ôngThiệu cho từ chức để ông □ện việc sắp xếp nhân sự cho giai đoạn mới,nhưng ông yêu cầu tôi ở lại giúp ông, và cũng ngay hôm đó ông ủy nhiệm tôi thành lập đảng Dân chủ là đảng cầm quyền.

TPV:

Xin ông cho biết lý do thực sự của việc thành lập đảng Dân Chủ?

NVN:

Sau cuộc bầu cử bán phần Thượng nghị viện cuối 1970 và việckết hợp 6 chính đảng hoàn toàn thất bại, ông Thiệu quyết định thành lậpđảng cầm quyền nhưng chỉ sau cuộc bầu cử Tổng Thống 1971 mới chínhthức công khai và phát triển trong quần chúng. Đảng Dân chủ không nhằmtranh ghế dân biểu, nghị sĩ hay Tổng Thống mà để đối phó với việc giải kếtcủa người Mỹ; có một số mục □êu cụ thể nhưng không công bố:Hữu hiệu hóa guồng máy chính quyền.Đoàn ngũ hóa nhân dân.Vì áp lực của Mỹ, đảng Dân chủ đã ngừng hoạt động một thời gianngắn sau HĐ Paris 1973. Các mục □êu không đạt được.Riêng quân ủy đảng Dân chủ trong giai đoạn đầu có mục □êu giới hạnnhằm ngăn chận đảo chánh và phản đảo chánh. Để

tránh trường hợp "gậyông đập lưng ông" như đảng Cần lao, nguyên tắc ngăn cách đã được triệt đểáp dụng giữa cá nhân, đơn vị; các tướng lãnh và một số giới chức đặc biệtđược tuyên thệ riêng biệt từng người với Tổng Thống Thiệu...TPV:
Sau khi Tối Cao Pháp Viện niêm yết lần thứ nhất danh sách cácliên danh tranh cử gồm Nguyễn Văn Thiệu và Dương Văn Minh thì ông Minhđã tuyên bố rút lui vì nhận thấy cuộc bầu cử thiếu công bằng, có dấu hiệugian lận và ông đã công bố một tài liệu của Phủ Tổng Thống phân phối chocác tỉnh trưởng về việc nầy như một bằng cớ buộc ông phải rút lui. Ông nghĩ sao về sự kiện này?
NVN: Sự thực không phải như vậy.Tài liệu ông Dương Văn Minh đề cập là một tài liệu mật của VănPhòng chúng tôi. Trong tài liệu giải mật sau nầy của đại sứ Bunker cho biếttài liệu nầy đã được gởi về Bộ Ngoại giao Mỹ để phân ch và phúc trình tòabạch ốc với kết luận... "không có dấu hiệu nào cho thấy ông Thiệu đưa ra những chỉ thị để gian lận."

Thực sự ông Dương Văn Minh đã bị buộc phải rút lui dưới áp lực bộtham mưu của ông ta do các dân biểu, nghị sĩ thân cộng chi phối. Nhữngdân biểu, nghị sĩ nầy sinh hoạt chặt chẽ với thành ủy CS Sài Gòn và đã nhậnchỉ thị từ phái đoàn cộng sản tại Paris, như đã được xác nhận sau nầy, theo đó cộng sản muốn ông Minh hoặc thay Thiệu - Kỳ đứng đầu một chính phủ liên hiệp (liên hiệp được hiểu với MTGPMN chứ không phải với những người quốc gia chống cộng), hoặc đứng đầu cái gọi là lực lượng thứ ba docộng sản dàn dựng. Ông Minh không có sự chọn lựa nào khác là phải rút lui,nếu không thì các dân biểu, nghị sĩ Ấn Quang và cộng sản đã ký giấy giớithiệu cho ông ra ứng cử cùng các lực lượng chính trị liên hệ sẽ rút lại sự ủnghộ. Về phía người Mỹ cũng không muốn ông Minh sẽ làm bàn đạp để ôngThiệu thắng cử vì như thế sẽ gây bế tắc tại hòa đàm Paris. Mười năm saugặp lại ông Thiệu, nhắc lại chuyện cũ cùng những nhận định nh hình ngàyđó, ông tái xác nhận: "Như anh đã biết trước đó bọn cộng sản luôn luôn đặtvấn đề với Mỹ là phải thay tôi kể cả biện pháp ám sát, sở dĩ Mỹ không làmđiều đó vì họ đang cần tôi để có sự an toàn cho họ rút quân trong các năm69, 70, 71. Cuối 1971 và cũng là sát với nhu cầu bầu cử tổng thống Mỹ 1972,họ muốn

thay tôi bằng ông Minh qua cuộc bầu cử tháng 10 vì nếu ông Minhthắng cử thì ông ta sẽ yêu cầu Mỹ chấm dứt mọi sự can thiệp và như thế Mỹsẽ bỏ rơi miền Nam một cách suông sẻ và chính đáng mà không sợ bị lên ánphản bội."Như một quan sát viên ngoại quốc nhận định, bản chất ông DươngVăn Minh là một người không quyết đoán ngoại trừ một lần duy nhất là việcgiết hai ông Diệm, Nhu; quyết định tàn bạo nầy đã đẩy ông vào thế cô lậpđối với những người quốc gia chống cộng. Ông Thiệu đã có thời gian làmTham mưu trưởng Bộ Tư lệnh hành quân dưới quyền ông Minh, nhắc lạithời gian nầy ông nói chưa bao giờ ông có một người chỉ huy tệ hại như vậy:lười biếng, nhác nhớn trong suy nghĩ và hoàn toàn không khả năng. ÔngNgô Dình Nhu nhận xét về ông Minh: "Có xác của một con voi và bộ óc củacon ruồi". Không biết có phải vì lý do nầy mà ông Nhu đã bị cận vệ của ôngMinh là đại úy Nhung bắn nhiều phát đạn và đâm hơn chục nhát dao găm.Tựu trung ông ta chỉ là con rối của Mỹ và Cộng sản."

TPV:

Lãnh tụ chánh đảng miền Trung mà ông đề cập trong việc thiết lập "liên danh đệm" trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1971 có phải là ông HàThúc Ký thuộc Đại Việt Cách mạng?

NVN:

Đúng. Tôi đã nói chuyện trực tiếp với ông ta. Tôi đã đưa ra cácđiều kiện về phía chúng tôi sẽ thực hiện: về hồ sơ tranh cử, chúng tôi sẽcung cấp đầy đủ 100 chữ ký nghị viên và đóng □ền ký quỹ theo luật định;sau cuộc bầu cử, Đại Việt Cách Mạng sẽ tham dự chính phủ trung ương; sẽtham dự chính quyền địa phương tại các nơi có cơ sở đảng; và chúng tôi sẽgiúp phát triển đảng trên toàn quốc v.v...

TPV:

Trong vấn đề thiết lập "liên danh đệm" tại sao ông Thiệu khôngchọn ông Nguyễn Ngọc Huy vẫn được dư luận ngày đó xem là đối lập"cuội"?

Tổng thống Trần Văn HươngNguồn: en.wikipedia.org

NVN:

Lúc bấy giờ ông Thiệu đã có quyết định lập đảng cầm quyềnnhưng còn giữ kín và qua vấn đề thiết lập "liên danh đệm" chúng tôi muốngấp rút đến đến chế độ lưỡng đảng. Ông Thiệu không tin tưởng vào lậptrường chống cộng của những người lãnh đạo Tân Đại Việt. Cụ thể liên danhứng cử Tổng Thống Trương Đình Dzu - Trần Văn Chiêu năm 1967 thật sự làliên danh của Tân Đại Việt được thành lập do "gợi ý" của người Mỹ để trắcnghiệm về một giải pháp chính trị, với dấu hiệu Bồ câu trắng, danh hiệu HòaBình, chủ trương thừa nhận MTGPMN, đến đến chính phủ liên hiệp... Trương Đình Dzu là một phần tử hoạt động tích cực cho Việt Minh thời gianchống Pháp trước 1955 và Trần Văn Chiêu là một cán bộ cao cấp của TânĐại Việt đồng thời là một điệp viên của cộng sản trước 1975, liên danh đãvề nhì trong cuộc tranh cử với sự yểm trợ của Mỹ qua cán bộ chiến dịchPhượng hoàng và của cộng sản tại những vùng mất an ninh. Các cuộc chínhbiến gây bất ổn trạng hỗn loạn từ 1/11/63 đến 1965 đều do các sĩ quan TânĐại Việt chủ xướng, họ nôn nóng cướp chính quyền bằng mọi giá nhưng lànhững chuyên viên hái trái cây khi còn xanh. Lúc tôi phụ trách quân ủy đảng

Dân Chủ, ông Thiệu nói với tôi: bọn sĩ quan Tân Đại Việt có nhiều "thằng"xứng đáng lên tướng. Nhưng những người được xem là xứng đáng đã khôngđược lên tướng. Một trong những người nầy là DHN(2) thủ khoa khóa 5 Đà lạt là khóa mà ông Thiệu làm huấn luyện viên và đã cho rất nhiều sĩ quancủa khóa nầy lên tướng - một lý do thầm kín là sự hiện diện của đương sựtrong đoàn thiết vận xa đón

Tổng Thống Diệm và ông Nhu tại nhà thờ chaTam sáng 2/11/63 đã được tướng Dương Văn Minh ủy thác cùng đại úyNguyễn Văn Nhung thi hành sứ mạng thanh toánhai ông Diệm, Nhu.Đảng Tân Đại Việt là đảng được ông Thiệu cung cấp phương ện ềnbạc rất nhiều với hơn 15% đô, tỉnh, thị trưởng toàn quốc trong đó có đôtrưởng Saigon. Ông Thiệu nói với tôi: "anh để thằng N.(3) ở đó (đô trưởngSaigon) để nó nuôi bọn Tân Đại Việt không thì mình cũng phải nuôi" Nhưngông Thiệu không bao giờ để họ chỉ huy các đơn vị quân đội hoặc giữ cáctrọng trách tại trung ương.Chính sách chia để trị của người Pháp đã để lại những ảnh hưởng sâuđậm trong sinh hoạt chính trị miền Nam thời hậu thuộc địa và cộng sản đãrất thâm độc khi thành lập MTGPMN làm bình phong cho cuộc xâm lăng củachúng.Bằng sự liên kết với cụ Hương và thỏa hiệp với lực lượng Tân ĐạiViệt, ông Thiệu đã hóa giải thế đứng của tổ chức liên trường và Phong trào Quốc gia Cấp Tiến.(1):
Tựa tiểu mục và chú thích của DCVOnline(2): Dương Hiếu Nghĩa(3): Đỗ Kiến Nhiễu

Kỳ 4.Những bí ẩn chung quanh vụ sát hại cố Tổng thống (TT) Ngô Đình Diệm và ông cố vấn Nhu

TPV:

Nhiều người cho rằng ông Thiệu rất đa nghi và đây là đặc nhcăn bản về con người ông; một quan sát viên ngoại quốc nhận định ông ta đa nghi đến mức độ đã đập vở gương khi thấy bóng mình trong đó? Nếu đólà sự thực thì đã ảnh hưởng đến vấn đề sử dụng nhân sự như thế nào?

TT Thiệu (1923-2001) Nguồn: wikimedia.org

NVN:

Ông Thiệu là người rất tự tin. Đây chỉ là vấn đề cảnh giác chínhtrị bắt buộc phải có khi người Mỹ đã gài người vào các chức vụ then chốttrong guồng máy chính quyền và xung quanh ông.Tôi đơn cử một trường hợp: Trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1971,điều 10 khoản 7 được áp dụng nhằm giới hạn các liên danh tranh cử. Liêndanh

Nguyễn Văn Thiệu – Trần Văn Hương chiếm hơn 4/5 tổng số nghị viênvà hơn 2/3 tổng số dân biểu, nghị sĩ; số nghị sĩ dân biểu còn lại chỉ vừa đủcho liên danh Dương Văn Minh. Khi tôi hoàn tất hồ sơ tranh cử (gồmkhoảng 600 văn kiện), ông Thiệu nói với tôi: "anh đem hồ sơ bỏ vào tủ sắtcủa tôi kẻo bọn nó (Mỹ) đánh cắp thì quơ tay". Tủ sắt nầy là loại co□re-fortđược xây kín trong bức tường của văn phòng ông Thiệu. Ngày nộp đơn tranh cử, tôi cho mở tủ sắt giao hồ sơ cho giáo sư Lê Tài Triển (đại diện liêndanh) có an ninh hộ tống mặc dầu quãng đường từ dinh Độc Lập đến Tối Cao Pháp viện dinh Gia Long chỉ khoảng 300 thước. Những sự đề phòng nầy không phải không có sở cứ.Sau 30/4/75, thời gian ông Thiệu ở Đài Loan đã bị một sĩ quan tùy viên đánh cắp chiếc cặp xách tay. Tôi hỏi ông Thiệu: Đại úy L. (tên viên sĩ quan)(1) đánh cắp chiếc cặp vì tiền hay vì lý do nào khác? Ông Thiệu: tài liệu. Viên sĩ quan nầy nguyên là sĩ quan tùy viên của bà Thiệu. Chiếc cặp bị đánh cắp đã được cơ quan an ninh Đài Loan thu hồi, không có tiền bạc cũng như tài liệu mà chỉ có một số thư từ, giấy má lặt vặt.Câu chuyện nầy làm tôi nhớ đến câu chuyện cuốn họa báo của HồChí Minh có chữ ký tặng của Staline và một số nhân vật chính trị bộ Nga đãđược Staline ra lệnh cho mật vụ đánh cắp lại trong thời gian Hồ Chí Minh

lưu lại Moscow năm 1950 trong chuyến công du đầu tiên sang Nga và Trung Cộng để báo cáo và xin viện trợ.Trước đó (lúc còn ở Việt Nam) vì lý do an ninh cá nhân và đề phòng trường hợp có thể bị ngăn trở vì một lý do bất khả kháng nào đó, ông Thiệu đã phát tán các hồ sơ

mật với các cam kết của Tổng Thống Nixon đến một số cộng sự viên và chủ tịch các cơ quan hiến định; và vào những ngày cuối của miền Nam khi "nước cờ đã xả láng", ông giao cho Tổng trưởng Kế hoạch Nguyễn Tiến Hưng để công bố tại Mỹ. Ông Thiệu sinh ra trong một gia đình trung nông, không đủ ruộng cày phải làm thêm ruộng rẽ của gia đình bà con. Lúc 5 tuổi được mẹ giao cho bán bánh tét ngoài chợ, với tuổi thơ nầy ông đã phải đối phó với mọi hạng người ở kẻ chợ, và sau nầy lớn lên qua nhiều môi trường thực tế đã tạo cho ông thành một con người thực tiễn với bản năng sinh tồn rất mạnh, luônluôn đề cao cảnh giác trong mọi tình huống.Tướng De Linarès, tư lệnh Bắc Việt (1952) đã phê trong quân bạ của ông Thiệu lúc còn là trung úy với những nhận xét rất chính xác: "thông minh sắc bén, cần mẫn, phương pháp và chi tiết. Sĩ quan ưu tú. Có ý thức cao độ về tổ chức và bảo mật". (intelligence aigue, travailleur, méthodique etminu□eux. Très bon o□cier. Possède un sens remarquable de l'organisa□onet du secret). Đây cũng là những đặc tính của một chuyên viên tình báothượng thặng. Và theo tôi, người làm chính trị ở việt nam trước hết phải cóđầu óc của người làm tình báo (và dĩ nhiên những người làm tình báo không hẳn là những người có khả năng làm chính trị). Như đã nói, dưới thời ông Diệm cũng như ông Thiệu, Hội đồng Tổng, Bộ trưởng chỉ họp bàn những công việc có tính cách "routine" hàng ngày.Ngay cả Hội đồng An ninh Quốc gia dưới thời đệ II cộng hòa cũng chỉ là"bình phong" để ông Thiệu hợp thức hóa các quyết định của mình. ÔngThiệu nói: anh cũng biết bọn "xịa" ngồi ở đó, làm sao tôi thảo luận được.Ông Thiệu là người rất cô đơn trong suy nghĩ và làm việc nhưng không phảilà người xa rời thực tế, chính nguyên tắc ngăn cách trong tổ chức làm việcđã giúp ông bảo mật và phát hiện cùng kiểm chứng sự thực. Ông cất giữ cáclá bài "chủ", nghe và tham khảo một cách chi □ết và riêng rẽ từng thẩmquyền liên hệ rồi tự mình làm phân □ch, tổng hợp và quyết định. Trong thờigian hòa đàm Paris có khi nửa đêm nhận được thư của Nixon do tòa đại sứMỹ chuyển, ông ngồi một mình suốt đêm với bức thư, đọc đi, đọc lại, suy nghĩ…. chờ gần sáng điện thoại thức chánh văn phòng bảo triệu tập HộiĐồng An Ninh Quốc Gia để… có một thông cáo (bản

n) trên đài phát thanhlà hôm đó Tổng thống đã họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia. Ông kể chuyệncho tôi hôm đại sứ Bunker về thăm sinh quán của ông ở làng Tri Thủy cứngỡ rằng ông biết thú câu cá từ nhỏ vì sống ở ven biển, ông trả lời ôngBunker là ông chỉ mới biết câu cá gần đây và nhờ người Mỹ ông đã trở nênmột người câu cá giỏi. Ông dùng thì giờ một mình trên biển cả và đêm tốiđể suy nghĩ trong khi chờ cá cắn câu. Ông có một sức làm việc rất mạnhvượt trội trên mức của một người bình thường.Ông Thiệu là người luôn luôn che giấu tư tưởng của mình và làchuyên viên khai thác tư tưởng của người khác. Chính vì biết che giấu tưtưởng, có tài ngụy trang và đánh lạc hướng, không mơ hồ lằn ranh giữa bạnvà thù, nên ông Thiệu đã sống sót và đã thắng các đối thủ chính trị của ông – cái mà người ta nói là "bất chiến tự nhiên thành" . Ông là một nhà tâm lýhọc sâu sắc, đánh động được những tham vọng thầm kín của con người vàluôn luôn cho họ nguồn hy vọng - và với bộ óc bén nhạy ông nắm bắt tưtưởng của người đối thoại rất nhanh. Mỗi một đối tượng đều được nghiêncứu, phân tách, lượng giá, xếp hạng... để quyết định phương kế đối xử. Chođến lúc chết có những người vẫn không hiểu ý nghĩ thực sự của ông về họnhư thế nào. Một bà nghị sĩ có cặp mắt và nụ cười rất lẳng vẫn ra vô thườngxuyên dinh Độc Lập được xem là bạn thân của ông và ông Khiêm, nhưng khitôi làm việc riêng với ông, ít khi ông gọi tên bà ta mà gọi là "con điếm xịa".Một đại sứ Việt Nam được đánh giá là chuyên gia về các vấn đề Hoa Kỳ màthực sự là nhân viên của cơ quan nh báo Mỹ, khi nhắc đến tên ông ta, mặtông Thiệu thường đanh lại lộ vẻ khinh bỉ... Ông cực kỳ khinh ghét nhữngthành phần trí thức khoa bảng là những người được xã hội ưu đãi vềphương diện văn hóa lại làm gián điệp cho ngoại bang. Số người nầy rấtnhiều, trong tất cả mọi ngành, nghề, mọi lãnh vực: viện trưởng, khoatrưởng, giáo sư đại học, cha cố, sư sãi, lãnh tụ chính đảng... Người Mỹ cũngcó kế hoạch trồng người và nuôi dưỡng như cộng sản, nhiều nhân vật đãđược móc nối từ lúc còn là du học sinh là thành phần được xem là ưu tú củaquốc gia hoặc thuộc hạng "con ông cháu cha", nhiều bằng cấp kể cả học vịến sĩ quốc gia

thuộc các lãnh vực khoa học thực nghiệm đã được cấp phátmột cách rộng rãi để khi trở về có thể trèo cao trong guồng máy chínhquyền, hay ít nữa để gây ảnh hưởng văn hóa... như một slogan trên tờ bìa của tạp chí Tiền Phong (cộng sản): "một khi văn hóa đã đi sâu vào đại chúngsẽ tác động như một sức mạnh vật chất". Một hiện tượng nghịch lý là ở tạimiền Bắc cộng sản, một người dân thuộc thành phần trung bình có thể hiểurằng việc liên hệ với người ngoại quốc dù đó là Nga hay Tàu mà không báocáo nội dung với chính quyền là một hành động phản quốc, thì trái lại tạimiền Nam quốc gia việc liên hệ kể cả làm gián điệp cho Mỹ không cần phảidấu diếm mà còn được xem là một thứ hậu thuẫn chính trị.Đối với ông Thiệu, Mỹ là kẻ thù dấu mặt nguy hiểm hơn cộng sản,còn cộng sản chỉ là kẻ thù đối mặt có thể nhận diện. Ông không bao giờ □ntưởng vào những người liên hệ xa gần với Mỹ, dù đó là bà con của ông vàđược ông ủy thác làm công tác giao liên với Mỹ. Cũng như những ngườicộng sản trong cuộc đấu tranh giai cấp bất khoan nhượng, "thà chết oan 10người còn hơn bỏ sót một", ông vẫn thường nói với tôi một nguyên tắc làmviệc của ông: "thừa mới là đủ, đủ là còn thiếu."

TPV:

Nhiều nhân vật chính trị cho rằng ông Thiệu thuộc loại gian trá,thiếu sòng phẳng, ăn người v.v...Ông nghĩ sao về nhận định này?

NVN:

Tôi làm việc với ông Thiệu từ lúc ông làm tổng trưởng quốcphòng (1965) nghĩa là khởi đầu bước vào quyền lực chính trị và ở cương vịTổng Thống sau này có nhiều việc ông không thể trực □ếp mà phải do ngườiphụ trách công tác chính trị hậu trường thực hiện, tôi không hề thấy sự giantrá hay thiếu sòng phẳng..... Điều tôi thấy rõ là các đối thủ chính trị của ôngThiệu thiếu bản lãnh, thông minh và mưu lược, về các phương diện này ôngThiệu hơn hẳn họ cả một cái đầu.Tôi lấy một trường hợp điển hình mà ông Thiệu bị xem là tráo trở:Trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1967, Hội Đồng Tướng lãnh quyếtđịnh sáp nhập liên danh Thiệu – Kỳ làm một và để đánh đổi việc ông Thiệulàm ứng cử viên Tổng Thống, họ đã thành lập "Quân Ủy Hội"

do tướng Kỳlàm chủ tịch để buộc tướng Thiệu sau khi đắc cử phải lãnh đạo đất nướcdưới sự tuân phục tổ chức này. Vào lúc quyết định thành lập Quân Ủy Hội,Hội đồng Tướng lãnh chỉ còn hơn 12 □ếng đồng hồ là hết hạn nộp đơn ứngcử theo luật định nên một Tướng Lãnh đã xé vội tờ giấy trong cuốn tập đểthảo tay văn kiện cho cả hai ông Thiệu – Kỳ cùng ký vào cam kết. Đây là mộttổ chức vượt trên Hiến Pháp 01-4-67 đương nhiên bị vô hiệu sau đó. Việcbuộc ông Thiệu, một Tổng Thống dân cử theo Hiến Pháp phải tuân phục

Quân Ủy Hội thì chẳng khác gì buộc ông Thiệu phải tuân phục một thứ tổchức Ma□a vì Quân Ủy Hội tự nó là một tổ chức "đen" bất hợp pháp và bấthợp hiến.Việc sáp nhập Thiệu – Kỳ trong cuộc bầu cử Tổng Thống 1967 là mộtcuộc hôn nhân cưỡng ép đã khiến chính quyền gần như bị tê liệt trong suốtnhiệm kỳ 1967-71 trong khi quốc gia đòi hỏi phải có những cải tổ triệt để,cấp thiết và yêu tố thời gian có □nh cách quyết định không còn chờ đợichúng ta. Ông Kỳ từng là một thủ tướng toàn quyền, đã lập pháp trường cátbắn cộng sản, đã dẫn đầu nhiều phi vụ oanh tạc bắc vĩ tuyến 17, nhưng suốtthời gian giữ cương vị Phó Tổng Thống vì "mất ăn" ông chỉ làm công việc kếtbè tụ đảng âm mưu đảo chánh ông Thiệu, tệ hại hơn nữa vì chống ôngThiệu nên đã chống phá chế độ, đâm sau lưng các chiến hữu của ông bằngcách □ếp tay cho nhóm cộng sản Hồ Ngọc Nhuận - Ngô Công Đức, các thànhphần phản chiến…., dùng dinh Phó Tổng Thống (Dinh Công Lý) chứa chấpcác phần tử cộng sản Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi…, lúc bị cảnh sát truy nãsau vụ sinh viên Lê Khắc Sinh Nhật bị ám sát. Chính quyền ngày đó ở trong□nh trạng "xấu chàng hổ ai" phải im thin thít như "gái ngồi phải cọc" vìkhông muốn gây hoang mang trong quần chúng.

TPV:

Ông Thiệu nói với ông:…bọn "xịa" ngồi trong Hội đồng An-ninhQuốc-gia; ông muốn ám chỉ ai?

NVN:

Ông Thiệu đâu cần phải ám chỉ. Trong số nầy, một nhân vậtthen chốt và thường trực của hội đồng an-ninh quốc-gia là ông Trần ThiệnKhiêm, Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Nội vụ, kiêm Tổng trưởng Quốc phòngmà cả nước đều biết là một công cụ trung thành của Mỹ, là nhân vật chủchốt trong cuộc đảo chánh 1/11/63.Trước đây, các ông Diệm, Nhu cũng biết ông Khiêm là người của CIAnhưng đã lầm lẫn về con người của ông Khiêm nên đã giao chức vụ Thammưu trưởng liên quân với mục đích "neutralizer" các âm mưu đảo chánhcủa người Mỹ, cuối cùng cả hai anh em đều bị thảm sát dưới tay ông Khiêm.Các ông Diệm, Nhu là những người được giáo dục và lớn lên trong môitrường có nh cách khuôn mẫu, kinh điển, vẫn tưởng rằng những ân sủngcủa chế độ, những nh cảm xử sự như con cháu trong gia đình, cùng sựbiến cải từ một sĩ quan cấp thấp trong quân đội đánh thuê của Pháp thànhmột tướng lãnh đứng đầu trong quân đội quốc gia có lý tưởng, có nhâncách, nhân phẩm..., sẽ hết lòng bảo vệ chế độ.

TPV:

Thế còn những người đứng đầu các cơ quan an ninh, nh báoViệt Nam? Họ có phải là người của CIA hay không?

NVN:

Họ đều là những cộng sự viên của CIA, hoặc tự nguyện hoặc tựtề. Danh từ "tự tề" là danh từ của ông Thiệu dùng khi nói chuyện với tôi.Các công tác nh báo do người Mỹ trực ếp chi ền; người nào chi ền thìngười đó làm chủ và kiểm soát.Sau nầy ở hải ngoại có một lần tôi hỏi ý kiến của ông Thiệu về cáichết của Tổng Thống Park Chung Hee, ông trả lời: "bọn Mỹ chứ còn ai vàođó, có bao giờ giám đốc nh báo quốc gia là người n cẩn do Tổng Thống bổnhiệm lại bắn Tổng Thống!"Tôi nhắc lại chuyện nầy để cho thấy tinh thần cảnh giác của ôngThiệu và hoàn cảnh bị "trói tay trói chân" của ông Thiệu ngày đó.

TPV:
Có bao giờ ông và ông Thiệu nói chuyện với nhau về vụ đảo chánh 1/11/63, cụ thể là những người liên hệ đến quyết định hạ sát TổngThống Diệm? Một nhân chứng có thẩm quyền là trung tướng Trần văn Đôn trong hồi ký tiếng Anh vào năm 1976 chỉ đích danh tướng Dương văn Minh là người ra lệnh nhưng trong hồi ký tiếng Việt sau nầy ông hoàn toàn im lặng với một thái độ mơ hồ và quanh co. Theo báo chí ngoại quốc thì có lần ông Thiệu đã minh thị ông Minh là người đã ra lệnh?

NVN:
Trong thời gian làm việc nhiều khi chúng tôi có đề cập đến cuộcđảo chánh 1/11/63 ở những khía cạnh khác nhau và trong những dịp khácnhau.Tôi nhớ lần đầu □ên vào đầu năm 1965 lúc ông Thiệu là Phó Thủtướng kiêm Tổng Trưởng Quốc phòng và tôi là sĩ quan thuộc Phòng NghiênCứu/Bộ Quốc phòng, nhân một phiếu trình về bình định lãnh thổ, ông Thiệunói với tôi: "ông Minh (Dương văn Minh) đã phạm sai lầm lớn sau 1/11/63là đã phá bỏ ấp chiến lược và giải tán Thanh niên Cộng hòa…". Trong cảnh"dậu đổ bìm leo" và sự hồ hởi của những người vừa lật đổ chế độ cũ lúc đó,nhận xét và lượng giá khách quan của ông Thiệu đã tạo cho tôi một ấntượng đặc biệt về ông.Về cái chết của Tổng Thống Diệm và ông Nhu, trong phạm vi tráchnhiệm của người chỉ huy tấn công dinh Gia Long, ông Thiệu nói: "nếu ông cụvà ông Nhu còn trong dinh thì tôi sẽ bảo vệ an ninh bằng cách đưa các ôngvề Tổng Tham mưu trên một xe jeep lật mui và sẽ không ai dám làm gì hết…". Tôi biết điều ông nói là thực, ít nữa là với cương vị bấy giờ là một sĩ quan thừa hành cấp đại tá, ông đủ thận trọng và khôn ngoan – ông khôngthuộc loại người "múc nước ch. uống". Đây là thành ngữ đôi khi ông dùngtrong khi nói chuyện riêng với tôi nhân vài vụ trao đổi chính trị.Di ảnh sau cùng của TT Diệm sau khi bị sát hại. Cả hai anh em đều bịthảm sát dưới tay ông Khiêm (Sài Gòn 2/11/1963)Nguồn: earthsta□on1.comChỉ một lần duy nhất vào dịp tranh cử Tổng Thống 1971 tôi và ôngThiệu đã đề cập một cách cụ thể vấn đề có tánh

cách "cấm kỵ" nầy vì nhữngnhân vật liên hệ còn nắm giữ những vai tuồng chính trị quan trọng. Lúc bấygiờ ông Dương Văn Minh muốn tranh phiếu của khối Công-giáo đã lên đếngquy trách cái chết của Tổng Thống Diệm cho ông Thiệu do việc thi hànhchậm trễ lệnh bao vây dinh Gia Long đưa đến sự đào thoát và cái chết sauđó. Ông Thiệu đã trả lời trong cuộc họp báo tại Tổng Tham Mưu: "…việcmột trung tướng 'đổ thừa' cho một đại tá là một hành động hèn, khiếpnhược, không xứng đáng tư cách một quân nhân và một cấp chỉ huy…"

Ông Minh và nhóm tướng lãnh bất mãn thi hành chỉ thị của ngườiMỹ (giết TT Diệm) Nguồn: vietnamhonnuoc.tripod.com Trong cuộc thảo luận này chúng tôi đã đề cập và phân tách đến cácdanh từ: thủ phạm, chính phạm, tòng phạm, người trách nhiệm v.v… Tôi nóivới ông Thiệu: trung tướng Dương Văn Minh là chủ tịch Hội đồng Quânnhân Cách mạng, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cái chết của TổngThống Diệm, hơn nữa chính sĩ quan cận vệ của ông Minh đã trực ếp hạ sátTổng Thống Diệm và ông Nhu; tuy nhiên, thủ phạm chính và giấu mặt làngười chủ chốt thực hiện vụ 1/11/63 tức ông Khiêm – là người đã triệu tậpHội đồng tướng lãnh, điều động lực lượng an ninh của Tổng Tham Mưu vànắm giữ lực lượng chủ lực của cuộc đảo chánh tức sư đoàn 5. Vào lúc ôngDiệm quyết định ra trình diện đã chỉ thị cho sĩ quan tùy viên phải cố liên lạctrực tiếp với ông Khiêm như một bảo đảm cho sinh mạng,

và chính ôngKhiêm đã nhận điện thoại của đại úy Đỗ Thọ nhưng đã cố nh bất động,mượn tay ông Minh và nhóm tướng lãnh bất mãn để thi hành chỉ thị củangười Mỹ.Ông Thiệu im lặng một lúc, hoàn toàn không phản bác mà chỉ hỏi lạimột cách thụ động: anh nghĩ như vậy sao?Tôi đáp: không phải tôi nghĩ như vậy mà sự thực là như vậy. NếuTổng Thống ở vào địa vị ông Khiêm, Tổng Thống sẽ xử sự như thế nào?Chức vụ Tham mưu trưởng liên quân là chức vụ được Tổng Thống n nhiệmvà trực ếp bổ nhiệm để cầm đầu quân đội, bảo vệ chế độ, thế mà lại làmtay sai cho ngoại bang, lợi dụng chức vụ lật đổ chế độ - ông Khiêm thừahiểu đó là một hành động phản quốc nếu ông Diệm sống sót; hơn nữa vớinhững ân sủng của ông Diệm cho ông Khiêm cùng sự xử sự như con cháutrong gia đình thì sự phản trắc cũng đủ để ông Khiêm phải thủ êu ôngDiệm hầu khỏi thấy mặt.Ông Thiệu im lặng khá lâu, cuối cùng ông nói: nếu ông cụ nán lại đếntrưa không ra mặt thì bọn họ lên máy bay chạy hết, có ai n ai đâu.Trong những trường hợp tế nhị, ông Thiệu thường có thái độ lấplửng hoặc những câu nói nửa vời thay cho sự xác nhận. Và do cuộc thảoluận nói trên nên tại cuộc họp báo ở Tổng Tham Mưu ông Thiệu nói: ..."trung tướng Dương văn Minh, nguyên Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng, là người phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cái chết của Tổng ThốngNgô Đình Diệm trong cuộc chính biến ngày 1/11/63..."Trong Our Endless War, ông Đôn minh thị ông Minh như là một chínhphạm (giết TT Diệm) Nguồn: wikimedia.org Việc giết Tổng Thống Diệm là một tội phạm lịch sử. Những ngườinhúng tay vào máu của ông Diệm không bao giờ dám ngẩng mặt lên nhậntrách nhiệm: những người bị lộ diện đã sống một cách lén lút cho đến cuốiđời như Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, những kẻ ném đá dấu tay thì vẫnếp tục ẩn mặt và trút trách nhiệm lên đầu những người đã chết. Sau30/4/1975, ông Dương văn Minh được cộng sản cho xuất ngoại. Có một thờigian ở Pháp ông Minh đã từ chối không ếp ông Đôn vì lý do trong cuốn OurEndless War xuất bản 1976 ông Đôn minh thị ông Minh như là một chínhphạm. Ông Minh cho rằng đây là một sự quy trách bất công có nh cáchgian trá vì ngày đó ông ta thực ra chỉ là một

thứ "bung xung" không quân,không tướng được đưa ra làm chủ tịch HĐQNCM một tư thế cưỡi cọp vìnhững kẻ chủ động không ồn sẽ thành công rồi mượn bàn tay ông ta để dứthậu hoạn. Đây là lý do trong bản Việt ngữ sau nầy, cuốn Việt Nam NhânChứng, ông Đôn đã không đề cập đến tên ông Minh hay bất cứ người ViệtNam nào mà chỉ nhắc đến câu nói của Lou Conein là phải ồm bắt hai ôngDiệm, Nhu với chỉ thị "on ne fait pas d'omelette sans casser les oeufs" và chỉnói một cách tổng quát là người nào đã quyết định việc hạ sát là người thấyxa. "Người thấy xa" mà ông Đôn muốn ám chỉ là người Mỹ. Khi gởi cuốn"Việt Nam Nhân Chứng" cho tôi, ông Đôn nói: "người ta trách móc tôi nhiềuquá nên không muốn đụng chạm nữa".Ông Khiêm là con người của những âm mưu trong bóng tối, lén lút,không bao giờ dám đối đầu công khai trừ phi có người Mỹ sau lưng và chắc

ăn, vì vậy ông đã mất nhiều cơ hội để nắm vai trò lãnh đạo sau đảo chánh1/11/63, sau chỉnh lý 30/1/64 là những biến cố ông có vai trò chủ động, vàvì "mất ăn" nên các cuộc binh biến dưới thời Nguyễn Khánh đều có ôngKhiêm đứng sau lưng giật dây.Để rõ thêm con người của ông Khiêm, đây là câu chuyện ông Thiệuđã kể lại cho tôi lúc gặp tại Londres năm 1983. Tôi hỏi ông Thiệu: TổngThống vẫn liên lạc với ông Khiêm?- Không.- Lý do?- Anh nghĩ xem tôi và ông ta cùng đi qua Đài Loan một lúc; ở ĐàiLoan, tôi qua Anh thăm thằng Lộc (con trai ông Thiệu) để giải thích và an ủinó về vụ 30/4, người lớn còn "xấc bấc, xang bang", huống gì nó là một đứanhỏ. Trong khi tôi vắng mặt, ông Khiêm đến chào bác Sáu để đi Mỹ (ôngKiểu, đại sứ tại Đài Loan - anh ông Thiệu). Ông Khiêm nói với bác Sáu: tronghai anh em phải có một người qua bên đó để nói lên ồếng nói của mình…Bác Sáu cười mỉa mai: "… thế thì tôi chúc chú lên đường bình an…". Trongthời gian

tôi ở Đài Loan, ông Khiêm không hề nói với tôi về việc ông làm thủtục đi Mỹ..."Cũng cần biết là sau 30/4/75, bà Anna Chennault có qua Đài Loan choông Thiệu biết là chánh phủ Mỹ không hoan nghênh việc ông Thiệu vào Mỹ;chín năm sau ông Thiệu mới vào Mỹ và định cư tại Boston.Đến nay đã hơn 30 năm, ông Khiêm vẫn "thủ khẩu như bình", nhưngày nào ông là một thủ tướng "ngậm miệng ăn □ền", một thủ tướng lâunhất trong các thủ tướng kể từ thời Bảo Đại.Câu chuyện ông Thiệu nói với tôi về ông Khiêm ở trên làm tôi liêntưởng đến một câu nói từ rất lâu của một nhân vật trong nhóm đảo chánh1/11/63 đã phản ảnh với tôi về cái □nh huynh đệ chi binh của họ bằng câu"bạn nhà binh, □nh nhà thổ". Một nhân vật then chốt khác cũng trong vụ1/11/63 vào những ngày cuối đời cũng đã than với tôi: "... ông Ngân ạ, trênđời này làm gì có □nh nghĩa!" Có lần ông Thiệu phàn nàn với tôi về tướngNguyễn Khánh: "Anh nghĩ xem... 'thằng' Khánh tệ đến mức đã đuổi ôngKhiêm đi (1964) thế mà khi gặp lại ông Khiêm ở Hoa Thịnh Đốn (đại sứ) còngửa tay xin □ền 'mày có □ền đưa tao một ít'... Tôi nghĩ bụng có gì tệ đâu, họ cùng một phường với nhau ... 'tao không còn cơ hội ăn cắp, mày còn cơhội thì chia cho tao với'..."Ngày đó tôi vẫn tự hỏi: tại sao sáng 2/11/63 ông Thiệu lại khôngdùng binh lực có sẵn trong tay để thanh toán nhóm tướng lãnh phản loạntại Bộ Tổng Tham Mưu hầu thực hiện một cuộc cách mạng triệt để mà quốcgia đang cấp thiết đòi hỏi cho cuộc đấu tranh sinh tử với cộng sản. Đám họchỉ là sản phẩm của thực dân để lại, hèn nhát, bất tài và bất xứng. ÔngThiệu vẫn là người khá hơn hết và ông đã bỏ lỡ mất "cơ hội ngàn năm mộtthuở" vì sau 1965 khi quân đội Mỹ đã trực chiến thì chúng ta chỉ còn chờchết!

TPV:

Trong thời gian làm việc có bao giờ ông đặt câu hỏi trên với ôngThiệu không?

NVN:

Không. Vì việc đã qua rồi.Tình hình chính trị ngày đó luôn luôn bất ổn. Có những việc chỉ nênlàm mà không nên nói, có những cơ hội bị bỏ

lỡ cũng không nên nhắc lại khithời gian và điều kiện không còn nữa, nói ra chẳng những vô ích mà nếu bị tiết lộ còn gây ra những trở ngại, khó khăn cho những dự nh và công việcsắp tới.

TPV:
Về vai trò của trung tướng Trần Văn Đôn trong vụ 1/11/63?

NVN:
Người Mỹ không n ông Đôn nhưng bắt buộc phải sử dụng ông Đôn trong vụ 1/11/63 vì lúc bấy giờ ông Đôn giữ chức vụ quyền Tổng Thammưu trưởng thay đại tướng Lê Văn Tỵ đi Mỹ trị ung thư. Ông Đôn đã đượcngười Mỹ xử dụng "công tác món" và sau đó đã bị loại trong vụ chỉnh lý30/1/64. Ông Đôn và Lou Conein đã biết nhau từ 1946 tại Hà Nội: Conein là sỹquan của OSS, cơ quan ền thân của CIA, trong phái bộ của ArchimedesPat, còn ông Đôn là sĩ quan của phòng nhì Pháp làm việc dưới quyền đại úyDuprat trưởng ban phản gián thuộc Bộ Tham mưu của tướng Leclerc.

Nguyễn Phú Lâm, sĩ quan liên lạc của Văn phòng tổng thống Thiệu Nguồn: BBCBài do tác giả gởi đến. Chú thích của DCVOnline – (1): BBC đầu năm 2006 cho hay theo những tài liệu Văn khố quốc gia Anh công bố cuối năm 2005 liên quan đến TT Nguyễn Văn Thiệu thì một người bà con của ôngThiệu tại London đã gọi điện cho Bộ Ngoại giao báo rằng cận vệ của ông, là Nguyễn Phú Lâm, đã bỏ trốn với một số hành lý của Tổng thống. Trong cuộc phỏng vấn với Quốc Vinh, Nguyễn Phú Lâm cho hay, vì tâm trạng bối rối đã vô tình cầm theo cặp samsonite nhỏ của TT Thiệu lên taxi và hôm sau đã (cùng mật vụ Đài Loan) đem cặp lại nhà ông Nguyễn Văn

Kiểu, trả lại.

Gởi các tác giả viết hồi ký chính trị: Nhận lỗi mình trước khi xét đoán người khác

Viết nhân đọc bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân)

Nguyễn Thái Hòa Saturday, October 14, 2006Trước ngày 30 Tháng Tư, 1975, cho đến nay, tôi không hề nghe nóiđến ông Nguyễn Văn Ngân, Phụ Tá Đặc Biệt của Tổng Thống Nguyễn VănThiệu. Có lẽ vì ông làm việc trong bóng tối và không là thành viên trong Hội Đồng Nội Các nên ít người biết, dù rằng trong □nh thế thời ấy tại VNCH, cókhi chỉ do một lời bàn của ông, 'vạn cốt khô' chứ chẳng chơi. So sánh tươngđương, tôi cho rằng ông Nguyễn Văn Ngân giữ chức vụ đằng sau hậu trườngnhư ông Karl Rove của Tổng Thống George W. Bush bây giờ chăng?Có lẽ chỉ khác ở điểm, trước đây nếu ông có "phán" ra một ý kiến sailầm nào thì dân chúng cũng chẳng ai biết và nếu có biết cũng chẳng đụngchạm gì đến ông được. Nhưng ông Karl Rove thì không được hưởng cáiquyền đặc miễn ấy. Ông ta làm việc trong một nền dân chủ lâu đời của Mỹ.Vừa rồi, ông phụ tá đặc biệt Karl Rove của Tổng Thống Bush cũng bị xiểngliểng vì những lời cáo buộc lạm dụng quyền bính. Nhưng ông Nguyễn VănNgân làm việc dưới chế độ dân chủ và tự do nửa vời tại miền Nam ViệtNam.Đọc suốt ba phần cuộc phỏng vấn mà tôi đoán còn dài, tôi nhận thấy mục tiêu mà ông Nguyễn Văn Ngân nhận lời cho phổ biến cuộc phỏng vấn dành cho ông Trần Phong Vũ và lại là cuộc phỏng vấn lại độc quyền nữa lại chỉ là bênh vực ông lãnh đạo cũ của ông Ngân, và nhưng rút cục nó cũngchẳng thêm gì những điều mới lạ về thái độ không tốt lành gì các chính phủ Mỹ đối với đồng minh của mình là VNCH.Thôi thì chính phủ Mỹ ép ông Thiệu đủ điều và đến ngay cả Hiệp ĐịnhParis nữa, ông ta cũng bị Mỹ thời đó buộc phải chui đầu vào để Việt cộngsiết cổ. Tôi còn nhớ rõ bài diễn văn từ chức của ông Nguyễn Văn Thiệu cuốiTháng Tư, 1975. Trong bài diễn văn đó, lần đầu □ên trong 10 năm bị áp lực,ông Thiệu mới dám hé môi với dân chúng rằng Mỹ trói tay ông và ném lênvõ đài để bọn Việt Cộng đấm cho sưng mày, sưng mặt. Cuối cùng Mỹ lại làmmặt nhân từ khênh ông sang Đài Loan. Lúc đó đã quá muộn vì chính dânchúng cũng quýnh quáng □m đường ra đi trên những chuyến

bay di tản ranước ngoài.Nhưng ông Nguyễn Văn Thiệu ra đi như thế là bất hợp pháp, là đàongũ trước địch quân. Đáng lẽ ông phải ở lại để chịu cái nhục với hàng chụctriệu dân vì tội các ông đã làm cho mất nước. Ngày 30 Tháng Tư,1975, đãcứu ông. Nếu không có ngày này, chắc chắn ông đã bị kết án tử hình vì tộiphản bội rồi. Ấy vậy, mà ông Nguyễn Văn Ngân vẫn còn m cách bênh vựcông Nguyễn Văn Thiệu. Ông lại còn chê ông Dương Văn Minh là 'con rối củaMỹ và Cộng Sản.' Ông Ngân nói như vậy thì có khác nào ông nói chính ôngvà ông Thiệu và nhiều nhà lãnh đạo khác cũng chỉ là một thứ con rối củaMỹ, có khác gì Dương Văn Minh hay bất cứ một nhà lãnh đạo VNCH. Đã vậy,các ông còn không chịu xác nhận áp lực đê hèn của đồng minh với dânchúng vì sợ Mỹ nó giết, đến lúc cực chẳng đã, mới phải lên ếng tố cáo thìlúc đó đã quá muộn. Nhưng xét cho cùng, ông Thiệu cũng giống mấy ôngđối lập cuội với Mỹ vì ông cũng phải ra đi bằng máy bay của sứ quán Mỹđúng không?Từ trước đến nay, trong cộng đồng này có hiện tượng: viết hồi ký,phỏng vấn tự tâng bốc mình hay phe mình không một chút ngượng. Khi hồiký hay phỏng vấn được in ra, một số 'nhà phê bình' mặc những chiếc áothụng vào rồi cúi đầu vái nhau. Có ông vênh váo gọi ông Thủ Tướng TrầnVăn Hương là 'kẻ sĩ cuối cùng của VNCH.' Tôi sợ nếu cụ Hương còn sống,nghe thấy ông tác giả này nói như thế chắc cụ sẽ nổi nóng phạng cho vài batoong. Không một cuốn hồi ký nào của những ông cựu lãnh đạo VNCH có lấymột chữ xin lỗi quân đội và người dân miền Nam Việt Nam là mình dở quá,

bất tài, không đủ thao lược lãnh đạo để đến nỗi miền đất này lọt vào tayCộng Sản. Bao nhiêu năm quậy phá VNCH, theo đuôi Mỹ một cách lố bịchđến khi giặc vào đến ngõ thì lên máy bay trốn, đổ cho người còn chút tráchnhiệm ở lại là dân miền Nam Việt Nam cho Cộng Sản.Dương Văn Minh giết Ngô Đình Diệm? Dương Văn Minh - con cờchính trị của Phật Giáo Ấn Quang và Cộng Sản? Tôi thách những ông nàoviết ra điều này chứng minh cụ thể cho bàn dân thiên hạ biết đấy! Bằngchứng, facts, tài liệu chứ không phải suy luận. Suy luận, phân ch khơi khơithì ai mà không làm được.

Ông Nguyễn Văn Ngân là phụ tá đặc biệt củaTổng Thống Thiệu. Nhiều việc chỉ có ông Thiệu và ông ta bàn và biết vớinhau. Cuộc phỏng vấn vừa rồi lại được thực hiện vào lúc cả ông Minh và ôngThiệu đều qua đời rồi. Nếu ông Ngân nói sai hay cố ư nh bóp méo, ai sẽ làmchứng?Tại Tòa Bạch Ốc, tổng thống và các cố vấn nói gì, bàn gì bí mật cũngphải ghi lại hết rồi đưa qua hệ thống bảo mật. Chứ Dinh Độc Lập thời VNCHlàm gì có chuyện này. Lấy gì làm bằng chứng lời của một ông Phụ Tá ĐặcBiệt là sự thật? Người chính trực, trong trường hợp này chỉ còn cách im lặnghay muốn viết ra để cho người đời sau học được bài học thì chỉ nên tườngthuật lại những điều mình làm, mình nghe, có kết tội ai thì cũng phải trưngra được bằng chứng, tài liệu nếu có. Còn nếu không thì đừng nói ra, đừngkết tội. Đám lãnh đạo Cộng Sản viết quyển 'Đại Thắng Mùa Xuân' trong
đó ẩn chứa những chuyện dựng đứng, bóp méo, đến nỗi rằng sau này chú ngphải phủ nhận, ít khi dám trích, dám dẫn tập truyền đơn đó nữa. Thế mà tạiđất Mỹ văn minh, có hàng núi tài liệu trong nhiều văn khố này, vài ông cựucầm quyền cứ viết khơi khơi, tâng bốc một chế độ đã sụp đổ, đã bị bán chỉvì những ông lãnh đạo thượng tầng chẳng tài cán gì, chiếm được quyền nhờdùng súng. Chỉ tội cho những người lính VNCH. Họ ném hết thời thành xuâncủa mình ngoài chiến trường, đánh đông dẹp bắc với một lý tưởng hưnghực. Và cuối cùng là đời tù dưới các nhà tù Cộng Sản. Đau đớn thế đấy!Cuối cùng họ đã bị các ông và đồng minh của các ông đánh lừa. Xinđủ rồi, thưa các ông. Chúng tôi đang chờ xem lúc mình còn sống có ông nàodám viết ra hồi ký thừa nhận những lỗi lầm của chính mình không.Li le Saigon(14 Tháng Mười 2006)

Gởi Đàn Chim Việt (Thư tác giả)Trần Phong VũDCVOnline: Bắt đầu từ ngày 2 tháng 10, 2006 DCVOnline khởi đăngloạt bài phỏng vấn Phụ tá đặc biệt của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu do tácgiả Trần Phong Vũ thực hiện. Cả 5 phần Ia, Ib, II, III và IV đều được rất nhiềuđộc giả khắp nơi đọc và cho ý kiến. Loạt bài phỏng vấn này nằm trong sốnhững bài có nhiều lượt đọc nhất trong tháng 10 với gần 1.700 ý kiến củabạn đọc. Thay mặt bạn đọc và ban biên tập, DCVOnline cảm ơn tác giả TrầnPhong Vũ và ông Nguyễn Văn Ngân.Sau khi đăng phần thứ

IV ngày 28 tháng 10, ban biên tập DCVOnlineđợi phần phỏng vấn ếp theo để gởi đến bạn đọc khắp nơi. Ngày 8 tháng11, chúng tôi nhận được thư của tác giả Trần Phong Vũ về việc ếp tục phổbiến loạt phỏng vấn đang thực hiện.Trong thư, tác giả Trần Phong Vũ có đề cập đến một cơ sở truyềnthông khác. Do đó, trong nh thần truyền thông độc lập, thẳng thắn và côngbằng (fair play), DCVOnline sẵn sàng dành khổ báo tương đương để đăng tảiphần hồi đáp, nếu có.Nam California, ngày 07/11/2006Kính gửi Ban Biên Tập Đàn Chim Việt,Chúng tôi là Trần Phong Vũ, người được ông Nguyễn Văn Ngân, phụtá đặc biệt về chính trị của TT Nguyễn Văn Thiệu, dành độc quyền cho cuộcphỏng vấn gần đây. Hai cơ quan truyền thông chúng tôi chọn để phổ biếnloạt bài phỏng vấn này là nhật báo Người Việt và quí Diễn Đàn.Vì gặp nhiều điều bất như ý trong cách xử sự của Ban Biên Tập NgườiViệt nên sau kỳ báo thứ IV, chẳng đặng đừng chúng tôi đã phải gửi thư đểthông báo quyết định chấm dứt không đăng ếp loạt bài phỏng vấn này.Nhưng mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Thái độ thiếu trong sáng vàthiếu sòng phẳng của nhật báo Người Việt dẫn tới những nguồn dư luận sailạc trong những ngày gần đây bắt buộc chúng tôi phải lên ếng. Đấy là lý do

thư này được gửi tới quí Diễn Đàn kèm theo văn kiện sau đây để xin phổ biến hầu giúp cho công luận, đặc biệt đông đảo độc giả đã theo dõi loạt bàiphỏng vấn của chúng tôi trên Đàn Chim Việt, thấy rõ được vấn đề.Xin thành thực cám ơn quí Diễn Đàn.Trân trọng,Trần Phong VũKính thưa quí độc giả,Chúng tôi là Trần Phong Vũ, người thực hiện loạt bài phỏng vấn ôngNguyễn Văn Ngân, phụ tá đặc biệt về chính trị của TT Nguyễn Văn Thiệu gầnđây, xin có đôi lời thưa cùng quí vị. Trước hết

chúng tôi xin bày tỏ lòng cảmkích về sự đón nhận nồng nhiệt của độc giả khắp nơi đối với loạt bài này.Nhưng cũng chính vì thế chúng tôi xin thành thực cáo lỗi cùng quí vị khimiễn cưỡng phải quyết định chấm dứt nửa chừng trên nhật báo Người Việtsau kỳ thứ tư, số phát hành Thứ Sáu 27/10/2006. (Chúng tôi hẹn tái ngộ quí vị trên Đàn Chim Việt Online trong thời gian tới).Chúng tôi đã trình bày tóm lược lý do đưa tới quyết định kể trêntrong lá thư gửi Ban Biện Tập nhật báo Người Việt ngày 31/10/2006 kèmtheo Lời Cáo Lỗi độc giả
, yêu cầu được đăng trên mục Diễn Đàn Part A sốphát hành Thứ Sáu 3/11/2006. Nhưng lời yêu cầu chính đáng của chúng tôiđã không được nhật báo Người Việt đáp ứng.Liên ếp trong những ngày vừa qua, nhiều độc giả đã điện thoại hoặce-mail cho chúng tôi tỏ ý thắc mắc, trong số có vị còn cho hay đã điện thoạihỏi Ban Biên Tập nhật báo Người Việt vì sao loạt bài phỏng vấn bị ngưng trệ,
mà qua cách trả lời được hiểu như là tờ báo này đã chủ động từ chối không đăng ti ếp!
Điều này đã gây nên những ngộ nhận hết sức tai hại.Vì vậy chúng tôi xin chuyển lá thư đã gửi cho Ban Biên Tập nhật báoNgười Việt ngày 31 tháng 11 năm 2006 dưới đây để bạch hóa phần nào nộivụ, đồng thời như một lời cáo lỗi chân thành gửi tới toàn thể độc giả khắpnơi.

Trân trọng,
Trần Phong Vũ

Nam California, ngày Thứ Ba 31-10-2006 Kính gửi quí vị trong Ban Biên Tập nhật báo Người Việt,Đồng kính gửi quí ông Vũ Ánh và Vũ Quí Hạo Nhiên, Kính thưa quí vị,Sau những thỏa thuận sơ khởi với ông Vũ Ánh, loạt bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân do chúng tôi thực hiện đã được ưu tiên dành cho nhật báo Người Việt để khởi đăng trên mục Diễn Đàn từ ngày 30/9/2006. Mặc dầu có một vài điều bất như ý xảy ra ban đầu, nhưng nhờ thiện chí và tinh thần tương nhượng của đôi bên, mọi bất đồng đã được giải quyết. Tuy nhiên, đến khi kỳ thứ IV được đăng tải trên Người Việt số phát hành Thứ Sáu 27/10/2006, thì bắt buộc chúng tôi phải viết thư này gửi quí vị. Hôm Thứ Hai 23/10, trước khi lên đường đi

Ba Lan, ông Vũ Ánh đã email thông báo cho chúng tôi gửi bài trực tiếp về địa chỉ email của quí báo,thay vì địa chỉ của ông. Theo lời ông Ánh, chúng tôi đã gửi bài cho Ban BiênTập Người Việt qua địa chỉ nvnews@aol.com. Ngay sau đó, chúng tôi nhận được hồi âm của ông Vũ Quí Hạo Nhiên. Ông Vũ Quí Hạo Nhiên cho hay đã nhận được bài nhưng nêu vấn đề về tấm hình chụp thi hài cố TT Diệm bị thảm sát trên sàn thiết vận xa ngày 2/11/63. Theo ông, tấm hình này vì không rõ bản quyền là ai nên sẽ không đăng được
. Trả lời ông Vũ Quí Hạo Nhiên, chúng tôi nhấn mạnh hai điểm:
1. Chính ông Nguyễn Văn Ngân cung cấp cho chúng tôi tấm hình này và cho biết ông chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc phổ biến
.2. Chúng tôi xác quyết:
Tấm hình đã trở thành tài sản chung của lịchsử
, cách riêng giới làm truyền thông đại chúng Việt Nam cũng như quốc tế.Lẽ giản dị là nó đã được phổ biến rất rộng rãi ở trong cũng như ngoài nước,không phải bây giờ mà ngay từ sau biến cố chính trị năm 1963, đặc biệt trong những dịp tưởng niệm ngày cố TT Diệm bị thảm sát hàng năm.Sáng Thứ Năm 26/10, tôi kêu điện thoại cho ông Vũ Quí Hạo Nhiênđể xác định lại quan điểm trên đây của chúng tôi.Sáng Thứ Sáu 27/10, chúng tôi m đọc Người Việt và nhận ra tấm hình này đã bị xóa bỏ không được đăng kèm bài phỏng vấn như ý muốn củachúng tôi, kể cả người được phỏng vấn là ông Nguyễn Văn Ngân
. Có mấy chi tiết bất thường khác là bài viết đã được đặt vào một vị trí khiêm tốn với hàng tít nhỏ hơn thường lệ. Thứ đến, trong bài có chen vào những chữ "ối","à", ít nhất là hơn 10 lần ở những vị trí dị thường dễ gây ngộ nhận cho người đọc!(1) (Cùng một văn bản, chúng tôi gửi cho Đàn Chim Việt Onlinevà tờ báo điện tử này đã cho đăng kèm không chỉ tấm hình kể trên mà cònthêm những hình ảnh khác, điều đặc biệt là không thấy xuất hiện nhữngchữ "ối", "à" như trên NV!). Sau hết, bài đã không được đưa lên Người Việtonline như đã thỏa thuận từ ban đầu.Do những lẽ trên, kể từ sau kỳ IV, chúng tôi quyết định rút lại khôngđăng ếp loạt bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân trên nhật báo NgườiViệt nữa. Vì tôn trọng độc giả và cũng để công luận hiểu rõ lý do chẳng

đặngđừng khiến chúng tôi phải ngưng ngang loạt bài phỏng vấn này, chúng tôiyêu cầu quí báo cho

đăng nguyên văn trên mục Diễn Đàn Part A nhật báo Người Việt số phát hành Thứ Sáu 03/11/2006 mấy lời cáo lỗi sau đây:

Thông báo:
Kể từ số này, chúng tôi miễn cưỡng phải chấm dứt nửa chừng loạt bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân trên nhật báo Người Việt.Đây là một quyết định ngoài ý muốn của người thực hiện. Lý do: vì trong Kỳ IV của loạt bài này, Ban Biên Tập Người Việt đã xóa bỏ không đăng tấmhình cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị thảm sát trên sàn thiết vận xa ngày 2/11/1963. Xin kính thông báo và chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.Kính cáo,Người thực hiện cuộc phỏng vấn: Trần Phong Vũ Nay kính,Trần Phong Vũ(1): Tưởng cũng cần nói thêm là trong bài thứ ba đăng trên mục DiễnĐàn Part A nhật báo Người Việt số phát hành Thứ Sáu 13/10/06, có nhiềudấu vết cho thấy Người Việt đã tự ý sửa đổi một số từ ngữ, kể cả xóa bỏ dấuchấm phẩy (;) khiến cho văn mạch bị hiểu sai lạc. (Chú thích này mới đượcchúng tôi ghi thêm)

Ý kiến với ông Nguyễn Văn Ngân, phụ tá đặc biệt cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu

Sunday, December 03, 2006 Quang Nguyễn Tôi năm nay cũng đã ở tuổi 73 rồi, cái tuổi "gần đất lắm rồi". Tôi không ở trong quân đội và cũng chẳng phải là công chức. Nhưng anh em tôiđều ở trong quân đội hết. Tôi là người con duy nhất còn lại nên được miễn. Chiến tranh khiến chẳng có thanh niên nào ở miền Nam Việt Nam mà không bị gọi động viên. Tôi mất 2 người em trong chiến tranh, một đứa chết vào sáng 30-4-1975. Tôi không trách bất cứ một chính phủ nào về chuyện gọi các thanh niên miền Nam đi phục vụ dưới cờ. Nhưng cái kết qủa của cuộc chiến làm tôi đau đớn lắm. Lỗi ở các em tôi và hàng hàng lớp lớp thanh niên ở lứa tuổi chúng nó vào thời đó? Lỗi ở các cấp chỉ huy của chúng? Lỗi ở các nhà lãnh đạo thượng tầng quốc gia? Hay lỗi ở người Hoa Kỳ? Khó qui kết lắm, nhưng những người ở thượng tầng quốc gia phải nhận hết. Khi người ta được

trao quyền thì người ta phải có trách nhiệm. Quyền lực và trách nhiệm là hai điều không thể tách rời nhau được. Đọc cuốn "Khi Đồng Minh Tháo Chạy" của Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng, tôi rất tin là ông đã nói được phần lớn sự thật sau hậu trường chính trị Hoa Kỳ bởi vì ông nói có sách, mách có chứng. Tuy thế, tôi thấy rằng ông Hưng vẫn không coi những gì ông trưng ra là sự thật duy nhất, không còn sự thật nào khác hơn, bởi vì trước lúc ra sách và sau khi giới thiệu sách với độc giả,ông vẫn tiếp tục trả lời những câu hỏi gởi tới cho ông. Người đọc có quyền thắc mắc và những gì họ không rõ, cần phải có sự giải đáp của tác giả. Như thế mới là lẽ công bằng và chứng tỏ tác giả tin vào những gì mình viết ra.Tuy nhiên, trường hợp của Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng không phải làt rường hợp của ông Nguyễn Văn Ngân, phụ tá đặc biệt của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông Nguyễn Văn Ngân dành cho ký giả Trần Phong Vũ một cuộc phỏng vấn đặc biệt và độc quyền. Có lẽ do đã dành cho một ký giả độc quyền được phỏng vấn cho nên ông Ngân cũng tự dành cho mình cái quyền "tôi nói như vậy, ai tin thì tin, ai không tin thì thôi, chẳng phải trả lời cho ai cả?" Chẳng ai có quyền bắt ông Nguyễn Văn Ngân phải trả lời những thắc mắc của những người muốn đặt câu hỏi với ông. Đúng như thế! Nhưng tập quán của người đọc đòi ông phải giải thích, chỉ vì thời trước 30-4-1975

ông là một khuôn mặt công, dù rằng trong chốn công quyền ông giữa vai trò trong bóng tối. Hơn nữa, giá trị của bài viết sẽ kém đi rất nhiều và người đọc có quyền hoài nghi sực thực trong bài nếu thắc mắc mà không được giải đáp. Lấy một thí dụ: nhiều người không hiểu nhiệm vụ của một phụ tá đặc biệt là như thế nào, quyền hành tới đâu? phụ tá đặc biệt của Tổng Thống có được quyền họp Hội Đồng Nội Các không, có quyền ra lệnh hay sai phái các tổng bộ trưởng trong nội các không? Phụ tá và phụ tá đặc biệt khác nhau ở chỗ nào? Khi một phụ tá đặc biệt nói chuyện riêng tư với tổng thống thì những gì nói ra có được ghi vào sổ ghi nhớ và lưu trữ tối mật không? Nếu một người nào trong số đồng hương của chúng ta không biết nhiệm vụ của ông Nguyễn Văn Ngân thì ai tin sức nặng của những điều ông nói ra?Tuy nhiên, người đọc có suy nghĩ riêng của họ và cách nhìn của họthường dựa trên những bằng chứng mà tác

giả nêu ra. Trong suốt cuộcphỏng vấn, tôi chỉ thấy hai mấu chốt quan trong về mục đích khi ông Nguyễn Văn Ngân dành độc quyền phỏng vấn cho một ký giả và người kháckhông hỏi được ông:- Thứ nhất, ông bênh vực cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu dựa vàonhững cái biết riêng giữa ông và ông Thiệu.- Thứ hai, ông nói nhiều điều không tốt về chế độ VNCH và nói rất ítvề những điều VNCH đã làm được. Nhưng đọc những điều ông nói về ĐệNhị Cộng Hòa có thể khiến người Việt Nam ở đây hiểu rằng ở thượng tầngquốc gia các ông chỉ gồm toàn những vụ tranh quyền, ngáng chân nhauthậm chí dùng đền để hối lộ, bịt miệng ngành lập pháp. Đã đến nước nhưthế thì còn ra thể thống gì nữa? Chỉ cần ông viết hay nói ra điều đó thôicũng đủ thấy ông không nên có tham vọng bênh vực cho ông Thiệu và chochính cả ông nữa. Là phụ tá đặc biệt cho ông Thiệu, ông phải có can đảmngăn cản ông ta chứ, nếu không sao gọi là phụ tá đặc biệt?Tất cả những điều ông nói ra cũng còn chứng tỏ một điều khác: trong khi thượng tầng quốc gia tranh giành, xâu xé nhau như vậy, thì con em củachúng tôi phải đổ xương đổ máu ngoài chiến trường một cách uổng phí nhưvậy. Tôi nói thật, nếu một người nào trong số những ông như ông NguyễnCao Thăng, Nguyễn Văn Ngân mà nói ra được điều ấy, quân đội họ sẽ đẩyông Thiệu xuống chứ đừng nói gì đến chuyện để đến giờ chót ông ta từ chức, nói là sẽ trở về với quân đội tử thủ chống cộng sản rồi lại trốn ra nước ngoài. Một điều mà tôi đâm ra nghi ngờ sự thành thật của ông Nguyễn Văn Ngân khi nói về các ông Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, hay Dương Văn Minh khi những nhân chứng này đều đã qua đời. Ai là người lên tiếng giùm các ông ấy nếu như có điều gì không phải do các ông ấy nói mà là do ôngNgân nói giùm? Vì thế, những lời nói của ông rất có giá trị nếu như đượckèm theo những bằng chứng hậu thuẫn. Nếu không, ai cũng có thể nói làông bịa chuyện. Chẳng hạn, ông nói trong bài phỏng vấn là có những chuyệnchỉ có ông và ông Thiệu biết thì nói ra làm gì cho mất công, thời buổi này và nhất là chúng ta đang ở một đất nước thấm nhuần đnh thần trọng pháp mànói như ông thì ai đn?Trong tất cả các hồi ký của các tổng thống Mỹ cũng như các nhân vậtcao cấp khác trong chính quyền, khi nói ra là phải có nhân chứng, nếu nhânchứng mà

còn sống thì phải phỏng vấn, nếu nhân chứng đã qua đời rồi thìphải đối chiếu nhiều tài liệu. Những chuyện riêng tư nào mà chỉ có haingười biết, không có nhân chứng, không được ghi vào memo thì họ gạt rangoài. Dữ kiện nói lên tất cả. Viết hồi ký hay trả lời phỏng vấn về chuyện quá khứ là sắp xếp các dữ kiện và nói ra những dữ kiện ấy, càng ít ý kiến củacá nhân mình càng tốt. Điều biện minh tốt nhất cho mình, cho người lànhững dữ kiện, những bằng chứng khả tin. Là phụ tá đặc biệt của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, ông đưa những dữ kiện để bênh vực ông NguyễnVăn Thiệu là một điều tốt. Nhưng khi bênh vực ông Thiệu thì nên tránhnhững chuyện xấu cho người khác nếu ông không có chứng cớ và nhất là khiđối tượng bị ông đề cập tới đã chết, họ không thể biện minh cho chính họ.Ông Ngân nên hỏi Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng về phương pháp làm việc saocho tài liệu mình đưa ra tương đối khả n để hoàn chỉnh lại bài phỏng vấn,tránh điều ti ếng không tốt cho chính ông, một người đã từng đứng vào hàng ngũ lãnh đạo một quốc gia từ khi tuổi còn khá trẻ./.

Nguồn: https://www.scribd.com/document/381143082/H%E1%BB%93i-K%C3%BD-Nguy%E1%BB%85n-V%C4%83n-Ngan-Ph%E1%BB%A5-Ta-Nguy%E1%BB%85n-V%C4%83n-Thi%E1%BB%87u